

DRI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK
DAKLAK RUBBER INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

www.dri.com.vn

Mục lục

04

**GIỚI THIỆU CHUNG
VỀ CÔNG TY**

1. Quá trình hình thành và phát triển
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Danh hiệu và giải thưởng tiêu biểu kể từ khi thành lập
4. Cơ cấu tổ chức
5. Các công ty con và công ty liên kết
6. Giới thiệu Ban quản trị công ty

18

**ĐỊNH HƯỚNG
PHÁT TRIỂN**

- Đánh giá tổng quan tình hình năm 2016
1. Tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam
 2. Đánh giá triển vọng ngành cao su thế giới và Việt Nam
 3. Năng lực cốt lõi
 4. Phân tích SWOT
 5. Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2017 – 2021

39

**BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ CỦA BAN
TỔNG GIÁM ĐỐC**

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017
3. Báo cáo trách nhiệm môi trường và xã hội
4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán
5. Hoạt động marketing, xây dựng thương hiệu

44

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ**

1. Đánh giá chung về các hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

47

**BÁO CÁO
CỦA BAN
KIỂM SOÁT**

1. Giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD
2. Kiến nghị của Ban Kiểm soát
3. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, BTGD
4. Phương hướng hoạt động của BKS năm 2017
5. Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2017

50

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**

1. Tình hình thực hiện các khoản đầu tư năm 2016
2. Kế hoạch đầu tư năm 2017

52

**PHÂN TÍCH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

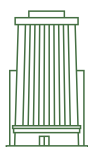
1. Phân tích hiệu quả kinh doanh và các chỉ số tài chính
2. Phân tích cấu trúc tài sản và nguồn vốn
3. Phân tích khả năng thanh khoản

56

**BÁO CÁO
QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Thông tin về Ban quản trị Công ty
2. Cơ cấu cổ đông
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ I (2012 – 2017)
4. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016
5. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2016

THÔNG TIN CHUNG



- **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK
- **Tên Tiếng Anh:** DAKLAK RUBBER INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- **Trụ sở chính:** Số 30 Nguyễn Chí Thanh - TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

- **Điện thoại:** 0500-3867676
- **Fax:** 0500-3865303
- **Website:** dri.com.vn
- **Email:** dri@dri.com.vn
- **Logo Công ty:**

DRI



VỐN ĐIỀU LỆ ĐĂNG KÝ:

732.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi hai tỷ đồng)

VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP:

732.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi hai tỷ đồng)

- **Đại diện theo pháp luật:** Nguyễn Viết Tượng – Chủ tịch HĐQT
- **Ngày trở thành công ty đại chúng:** 30/12/2016
- **Giấy CNĐKKD:** Giấy chứng nhận ĐKKD số **6001 271719** do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 24/02/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 29/9/2015



I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

01 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2011

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk được thành lập theo đề án thành lập của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk (DAKRUCO) và được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đắk Lắk phê duyệt tại Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 23/9/2011 về Phê duyệt Đề án thành lập Công ty Cổ phần của Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk và dự thảo Điều lệ Công ty.

2012

- ▶ 24/02/2012, Công ty được Sở KH&ĐT tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001 271719 với vốn điều lệ ban đầu 500 tỷ đồng và các cổ đông sáng lập bao gồm 03 cổ đông là: Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk (DAKRUCO), Ông Võ Tiến Trung và Bà Phan Thị Ngọc Hạnh.
- ▶ Tháng 4/2012 Công ty cũng đã đầu tư xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại Lào với công suất 10.000 tấn/năm và đã đưa vào hoạt động.
- ▶ 05/07/2012, Công ty tiếp quản lại Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk (DAKLAORUCO) tại Lào từ Công ty mẹ Dakruco. Từ đó DRI tiếp tục đưa công ty ngày một đi lên, khẳng định thương hiệu cao su DAKLAORUCO trên thị trường thế giới.
- ▶ Công ty con tại Lào đã được cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Sản xuất các loại sản phẩm cao su theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO/IEC 17025 và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu. Đây là một trong những yếu tố quan trọng, giúp Công ty khẳng định chất lượng sản phẩm và uy tín đối với khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và nâng cao vị thế công ty trên thương trường.



2013

Tháng 7/2013, nhận thấy nhu cầu vốn để nâng cao năng lực thiết bị thi công phục vụ sản xuất, điều hành, đầu tư vào các dự án mới là hết sức cần thiết và cấp bách. Vì vậy Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk đã thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ lên 732 tỷ nhằm bổ sung vốn lưu động cho các dự án trồng mới cao su, nâng cấp các nhà máy chế biến sản phẩm từ cao su và các hoạt động kinh doanh sắp tới.

2015

- ▶ Đến năm 2015, CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk đã trở thành một trong những Công ty có danh tiếng trong lĩnh vực trồng, chăm sóc, khai thác cây cao su, chế biến và xuất khẩu các sản phẩm từ cây cao su tại Việt Nam. Công ty đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận như đạt doanh thu hơn 400 tỷ đồng, tổng nhân sự công ty lên đến hơn 2.400 người, trong đó có gần 2000 nhân sự tại các dự án cao su tại Lào. Nhờ việc đón đầu những tín hiệu tích cực từ kinh tế vĩ mô cộng với những nền tảng của ngành và nội lực của Công ty, DRI đang đứng trước những cơ hội lớn để khẳng định vị thế của mình là một trong những doanh nghiệp khai thác và chế biến cao su lớn trên địa bàn khu vực Tây Nguyên.
- ▶ Hiện tại Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 6001 271719 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 24/02/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 29/9/2015 với vốn điều lệ **732.000.000.000** đồng (Bảy trăm ba mươi hai tỷ đồng).

02 | NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH





CAO SU

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:

- 01** TRỒNG VÀ CHĂM SÓC
- 02** KHAI THÁC - CHẾ BIẾN
- 03** TIÊU THỤ VÀ XUẤT KHẨU CAO SU THIÊN NHIÊN



ĐỊA BÀN KINH DOANH CHỦ YẾU

Công ty con đặt tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, vườn cây nhà máy đều nằm tại Lào. Văn phòng công ty mẹ đóng tại TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Vườn cao su được trồng tại 2 tỉnh ChămPasăk và Sala-val thuộc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Sản phẩm được xuất bán đi các nước Việt Nam, Malaysia, Đức, ...



DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU KỂ TỪ KHI THÀNH LẬP

2005

Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào được UBND tỉnh Đắk Lắk tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác sản xuất năm 2005.

2006

Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào được tặng cờ thi đua và Bằng khen của UBND tỉnh Đắk Lắk vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2006.

2007

Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào được tặng cờ thi đua của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam vì đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2007 của tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra năm 2007, công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào còn được Chính phủ nước CHDCND Lào tặng Huân chương Lao động hạng II vì đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu trong sản xuất kinh doanh góp phần phát triển kinh tế xã hội của 4 tỉnh Nam Lào từ năm 2004-2007.

2008

Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào được Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam tặng Huân chương lao động hạng III và được UBND tỉnh Đắk Lắk tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc. Ngoài ra Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào cũng đã được nước CHDCND Lào tặng thưởng Huân chương lao động hạng II.



2010

Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào được UBND tỉnh Đắk Lắk tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

2011

Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào được Chính phủ Lào tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhất.

2012

Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào được UBND tỉnh Đắk Lắk tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến xuất sắc.

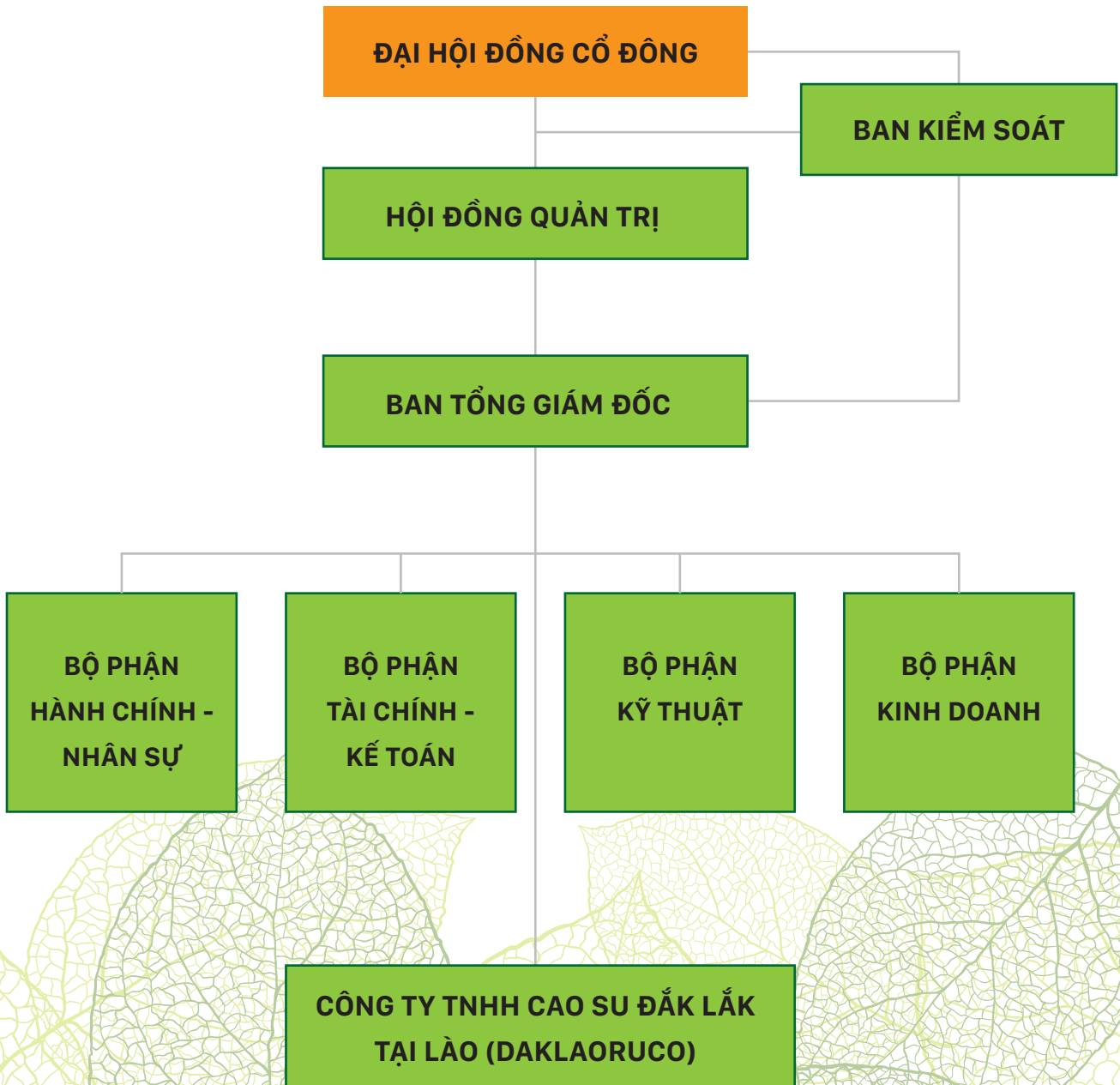
2013

Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào được UBND tỉnh Đắk Lắk tặng cờ thi đua cho Tập thể lao động xuất sắc.

2014

Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào được UBND tỉnh Đắk Lắk tặng bằng khen và cờ thi đua cho Tập thể lao động xuất sắc.

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CTCP ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK



CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty	CÔNG TY TNHH CAO SU ĐẮK LẮK (DAKLAORUCO)
GCNĐKKD	0001/VNT-ĐKKD do Bộ Thương mại-Bộ nội thương, Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào cấp ngày 04/01/2005, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 03/12/2015
Trụ sở chính	Bản Tha Luống, Huyện Pakse, Tỉnh Chămpasak, Lào PDR
Website	www.daklaoruco.com
Email	daklaoruco@daklaoruco.com
Điện thoại	00856 3121 2570
Fax	00856 3125 2982
Vốn điều lệ đăng ký	25.000.000 USD tương đương 538.750.000.000 VND (tại thời điểm tháng 12/2015)
Vốn điều lệ thực góp	25.000.000 USD tương đương 538.750.000.000 VND (tại thời điểm tháng 12/2015)
Ngành nghề kinh doanh chính	Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và tiêu thụ cao su thiên nhiên

DRI sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk (Daklaoruco)



GỚI THIỆU BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY



Ông Nguyễn Viết Tượng

Chủ tịch HĐQT

Ngày/tháng/năm sinh: 01/01/1965

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Lâm sinh, Cử nhân Kinh tế công nghiệp

Số lượng CP sở hữu: 48.750.000

Tỷ lệ CP sở hữu: 66,59%

Quá trình công tác:

02/1988 - 03/1989: Trưởng ban XDDB tại Lâm trường Nam Nung, Krông Nô, Đắk Lắk
03/1989 - 02/1992: Phó phòng kỹ thuật tại Lâm trường Nam Nung, Krông Nô, Đắk Lắk
02/1992 - 07/1996: Phó giám đốc tại Lâm trường Nam Nung, Krông Nô, Đắk Lắk
08/1996 - 03/1997: Chuyên viên phòng tổ chức cán bộ Ban tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk
03/1997 - 02/1999: Phó văn phòng Ban tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk
02/1999 - 12/2001: Chánh văn phòng Ban tổ chức Tỉnh ủy Đắk Lắk
12/2001 - 01/2003: Thư ký bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk
11/2003 - 01/2005: Phó văn phòng Tỉnh ủy kiêm Thư ký Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk
11/2005 - 01/2007: Tỉnh ủy viên, Phó giám đốc Sở KH&ĐT tỉnh Đắk Lắk
11/2007 - 06/2010: Tỉnh ủy viên, Bí thư huyện ủy H.CưKuin
07/2010 - 09/2012: Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&ĐT tỉnh Đắk Lắk
09/2012 - 07/2015: Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy TP. Buôn Ma Thuột
08/2015 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
16/09/2015 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk



Ông Bùi Quang Ninh

Phó Chủ tịch HĐQT

Ngày/tháng/năm sinh: 10/08/1966
Quốc tịch: Việt Nam
Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Số lượng CP sở hữu: 146.316
Tỷ lệ CP sở hữu: 0,20%

Quá trình công tác:

1989-1992: Nhân viên kế toán chi nhánh Nông trường cao su Cư Bao
1992-1996: Phó phòng tài vụ chi nhánh Nông trường cao su Cư Bao
1996-1998: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán tài vụ chi nhánh Nông trường cao su Cư Bao
1998-2008: Phó phòng Tài chính kế toán; Quyền Trưởng phòng Tài chính kế toán công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
2008-2010: Kế toán trưởng - Trưởng phòng Tài chính kế toán công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
2010-2012: Kiểm soát viên - Trưởng ban kiểm soát công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
2012-6/2015: Phó tổng giám đốc công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
6/2015 - nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
24/10/2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk



Ông Văn Đức Lư

Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Ngày/tháng/năm sinh: 12/07/1955
Quốc tịch: Việt Nam
Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp

Số lượng CP sở hữu: 196.779
Tỷ lệ CP sở hữu: 0,27%

Quá trình công tác:

03/1983-04/1985: Nhân viên phòng Kỹ thuật sản xuất chi nhánh nông trường 30/4
04/1985-08/1986: Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất chi nhánh nông trường 30/4
08/1987-06/1993: Phó Giám đốc chi nhánh Nông trường 30/4
06/1993-04/1999: Giám đốc chi nhánh nông trường 30/4
05/1999-08/2012: Phó Tổng Giám đốc công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
09/2012-08/2015: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
16/9/2015 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk



Bà Nguyễn Kim Hoa

Ủy viên HĐQT

Ngày/tháng/năm sinh: 04/05/1967
Quốc tịch: Việt Nam
Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp

Số lượng CP sở hữu: 124.196
Tỷ lệ CP sở hữu: 0,17%

Quá trình công tác:

08/1992-02/2003: Nhân viên phòng Kiểm phẩm công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
03/2003-01/2003: Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty cổ phần kỹ thuật cao su
11/2003-04/2007: Thư ký ISO công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
04/2007-04/2008: Phó Chánh văn phòng công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
05/2008-nay: Chủ tịch công đoàn công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk
24/10/2012-nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk



Ông Nguyễn Văn Cúc

Ủy viên HĐQT

Ngày/tháng/năm sinh: 17/11/1969

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Số lượng CP sở hữu: 84.636

Tỷ lệ CP sở hữu: 0,12%

Quá trình công tác:

1991-1995: Cán bộ phòng Tổ chức-Thanh tra công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

1997-2003: Cán bộ phòng Thanh tra bảo vệ kiểm trợ lý Giám đốc(từ 1999) công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

1/2004-6/2007: Phó phòng Thanh tra bảo vệ công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

7/2007-6/2009: Quyền trưởng phòng Thanh tra bảo vệ công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

7/2009-2010: Trưởng phòng Thanh tra bảo vệ công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

1/2011-4/2011: Phó chánh văn phòng công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

5/2011-7/2011 : Phó Chánh Văn phòng kiêm trưởng phòng Pháp chế công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

7/2011-3/2014: Giám đốc Nội chính công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

24/10/2012 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

4/2014 -nay: Trưởng phòng Nhân sự Pháp chế công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk



Ông Nguyễn Huy Hùng

Ủy viên HĐQT

Ngày/tháng/năm sinh: 15/03/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Tín dụng

Số lượng CP sở hữu: 75.022

Tỷ lệ CP sở hữu: 0,11%

Quá trình công tác:

4/2000-10/2004: Nhân viên phòng Tài chính kế toán công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

10/2004-1/2007: Kế toán trưởng công ty TNHH Cao su Đắk Lắk

1/2007-10/2007: Phó phòng Tài chính kế toán công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

10/2007-3/2010: Giám đốc chi nhánh Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk tại TP HCM

4/2010-nay: Kế toán trưởng-trưởng phòng tài chính kế toán tại công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

24/10/2012 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk



Ông Đặng Quang Trung

Ủy viên HĐQT

Ngày/tháng/năm sinh: 07/02/1969

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Số lượng CP sở hữu: 45.081

Tỷ lệ CP sở hữu: 0,06%

Quá trình công tác:

1992-1993: Nhân viên bảo vệ chi nhánh nông trường cao su CưMgar

1993 -2001: Nhân viên kế toán chi nhánh nông trường cao su CưMgar

2001-2002: Kế toán trưởng nông trường cao su CưMgar

2002-2003: Phó Kế toán trưởng chi nhánh nông trường cao su CưMgar

8/2003-5/2007: Kế toán trưởng chi nhánh nông trường cao su CưMgar

5/2007-12/2007: Phó Giám đốc chi nhánh nông trường cao su CưMgar

1/2011-1/2014: Quyền Giám đốc chi nhánh nông trường cao su CưMgar

24/10/2012 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

1/2014 - nay: Giám đốc chi nhánh nông trường cao su CưMgar thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Thạch Hoàn

— Trưởng Ban Kiểm soát —

Ngày/tháng/năm sinh: 01/12/1966

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Số lượng CP sở hữu: 73.752

Tỷ lệ CP sở hữu: 0,1%

Quá trình công tác:

5/1991-1/1993: Nhân viên kế toán chi nhánh nông trường cao su CưMgar

2/1993-12/1999: Phó phòng kế toán chi nhánh nông trường cao su CưMgar

1/2000-07/2003: Kế toán trưởng chi nhánh nông trường cao su CưMgar

8/2003-12/2010: Kế toán trưởng chi nhánh nông trường cao su Phú Xuân

1/2011-3/2011: Kế toán trưởng chi nhánh cụm dịch vụ &DL Bàn Đôn

4/2011-6/2012: Trưởng bộ phận Tiền lương- phòng Nội chính công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

7/2012-nay: Trưởng Ban kiểm soát công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

06/03/2012 – nay: Trưởng BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk



Ông Phan Thanh Tân

— Thành viên BKS —

Ngày/tháng/năm sinh: 01/11/1971

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Thành viên BKS

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán

Số lượng CP sở hữu: 405.084

Tỷ lệ CP sở hữu: 0,55%

Quá trình công tác:

1993-1998: Nhân viên phòng Tài chính kế toán công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

4/1998-7/1998: Nhân viên phòng Kế hoạch tổng hợp công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

7/1998-9/2007: Nhân viên phòng Tài chính kế toán công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

1/2007-8/2007: Kế toán trưởng – Trưởng phòng Tài chính kế toán chi nhánh cụm dịch vụ &DL Bàn Đôn

9/2007- 8/2008: Kế toán trưởng – Trưởng phòng Đầu tư Trung tâm Đầu tư & phát triển cao su

9/2008-12/2008: Nhân viên phòng Kế toán tài vụ công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

1/2009-12/2010: Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ - Phòng Tài chính kế toán công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

1/2011-3/2014: Trợ lý Ban kiểm soát công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

4/2014 - 3/2015: Phó Ban kiểm soát công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

01/10/2013 – nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

4/2015-nay: Thành viên Ban Kiểm soát công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk



Ông Võ Trường Sơn

— Thành viên BKS —

Ngày/tháng/năm sinh: 29/06/1972

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Thành viên BKS

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Nông nghiệp

Số lượng CP sở hữu: 45.685

Tỷ lệ CP sở hữu: 0,06%

Quá trình công tác:

7/1994-8/1994: Nhân viên phòng kỹ thuật sản xuất công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

9/1994-12/1994: Nhân viên văn phòng công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

1/1995-8/2004: Nhân viên phòng Kỹ thuật sản xuất công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

9/2004-4/2007: Phó phòng Kỹ thuật sản xuất chi nhánh Nông trường Cao su Phú Xuân

5/2007-3/2009: Quyền trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất chi nhánh Nông trường Cao su Phú Xuân

4/2009-4/2012: Trợ lý kỹ thuật Phòng kỹ thuật sản xuất công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

5/2012-3/2014: Trưởng bộ phận Nông nghiệp - Phòng kỹ thuật sản xuất công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

01/10/2013 – nay: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

4/2014-nay : Phó phòng Kỹ thuật sản xuất công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Văn Đức Lữ

Ủy viên HĐQT
Tổng Giám đốc

Ngày/tháng/năm sinh: 12/07/1955

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp

Số lượng CP sở hữu: 196.779

Tỷ lệ CP sở hữu: 0,27%

Quá trình công tác:

03/1983-04/1985: Nhân viên phòng Kỹ thuật sản xuất chi nhánh nông trường 30/4

04/1985-08/1986: Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất chi nhánh nông trường 30/4

08/1987-06/1993: Phó Giám đốc chi nhánh Nông trường 30/4

06/1993-04/1999: Giám đốc chi nhánh nông trường 30/4

05/1999-08/2012: Phó Tổng Giám đốc công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

09/2012-08/2015: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

16/9/2015 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk



Ông Lê Thanh Cần

Phó Tổng Giám đốc

Ngày/tháng/năm sinh: 20/08/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp

Số lượng CP sở hữu: 0 CP

Tỷ lệ CP sở hữu: 0,00%

Quá trình công tác:

7/1986-11/1986: Cán bộ Công ty cao su Krông Búk – thuộc Tổng cục cao su.

12/1986-4/1990: Cán bộ KTSX Liên hiệp các xí nghiệp cao su Đắk Lắk

6/1988-4/1990: Trại trưởng Trại giống cao su thuộc Liên hiệp các xí nghiệp cao su Đắk Lắk.

5/1990-3/1993: Cán bộ kỹ thuật trồng trọt phòng kỹ thuật – Liên hiệp các xí nghiệp cao su Đắk Lắk

4/1993-1/1994: Trại trưởng trại giống cây cao su công ty cao su Đắk Lắk.

2/1994-12/1994: Trưởng ban chỉ đạo EaHding – thuộc Công ty cao su Đắk Lắk.

1/1995-12/1996 Quyền giám đốc Trung tâm đầu tư phát triển cao su EaHding – Công ty cao su Đắk Lắk

1/1997-12/1999 Giám đốc Trung tâm đầu tư phát triển cao su EaHding – Công ty cao su Đắk Lắk.

1/2000-12/2000 Trợ lý giám đốc Nông trường cao su 30/4

1/2001-3/2003 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cao su Đắk Lắk

4/2003-1/2005: Phó giám đốc Công ty TNHH cao su Đắk Lắk tại Lào (Daklaoruco).

2/2005-12/2008: Nghỉ Công tác

1/2009 - 12/2014: Phó Giám đốc Công ty Daklaoruco

1/2015 - nay: Giám đốc Daklaoruco

11/2012 - nay: Kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk



Bà Nguyễn Thị Hải

Phó Tổng Giám đốc

Ngày/tháng/năm sinh: 18/03/1970

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp và Thạc sỹ Kinh tế

Số lượng CP sở hữu: 467.927

Tỷ lệ CP sở hữu: 0,64%

Quá trình công tác:

1994-2000: Nhân viên phòng Kỹ thuật Sản xuất Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

2001-7/2004: Trưởng ban Công nghệ Thông tin, thư ký ISO Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

8/2004- 3/2007: Phó Chánh Văn phòng Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

4/2007- 1/7/2011: Trưởng phòng Tổ chức Lao động Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

8/2011- 5/2012: Trợ lý Tổng giám Giám đốc về dự án Lào Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk

6/2012-5/2013: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

6/2013 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông Lê Thanh Cường

Kế toán trưởng

Ngày/tháng/năm sinh: 10/05/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính- Kế toán

Số lượng CP sở hữu: 150.048

Tỷ lệ CP sở hữu: 0,2%

Quá trình công tác:

Từ 06/2006- tháng 7/2007: Kế toán Công ty CP cà phê Trung Nguyên.

Từ 07/2007- tháng 10/2013: Kế toán Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk.

Từ tháng 10/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk.





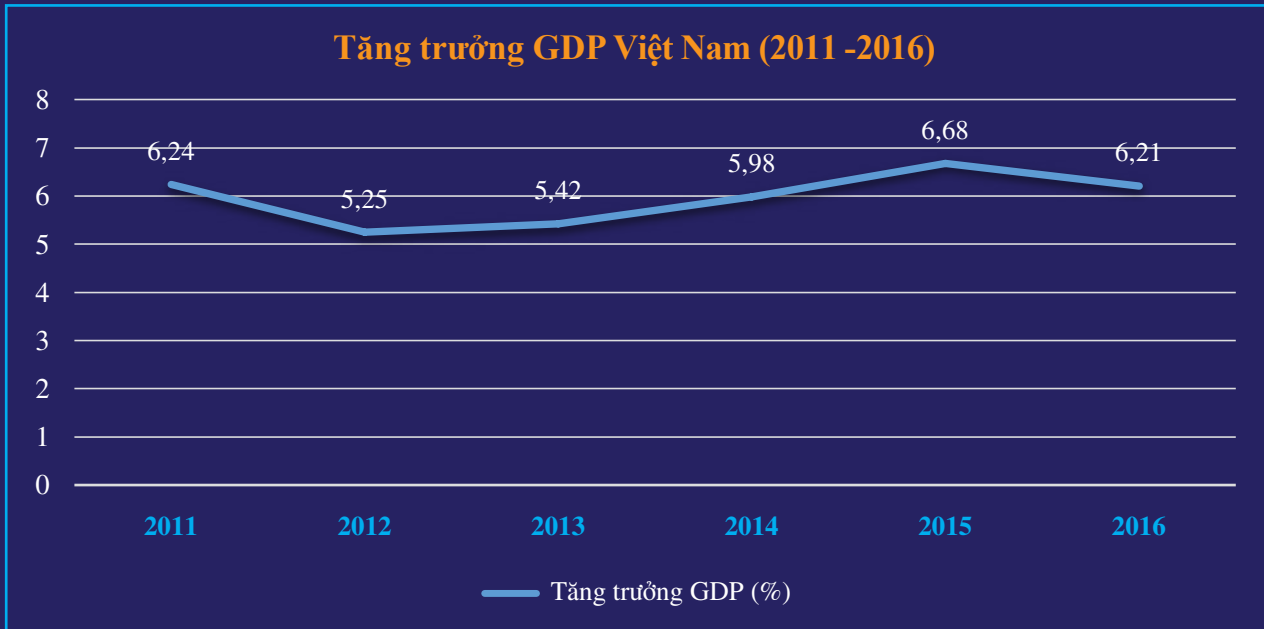
II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NĂM 2016

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều biến động cùng chu kỳ tăng trưởng thấp, Việt Nam vẫn nằm trong số ít các quốc gia có tốc độ phục hồi ấn tượng. Nền kinh tế quốc dân năm 2016 tiếp tục đà phục hồi đáng ghi nhận với những nền tảng vĩ mô đang dần được cải thiện: Giá vàng và giá dầu trong nước đều tăng so với cùng kỳ, thị trường chứng khoán đạt mức tăng trưởng vượt trội và thị trường bất động sản tiếp tục sôi động trở lại. Tuy tốc độ tăng trưởng GDP có giảm nhẹ so với năm trước (đạt 6,2%), kinh tế Việt Nam vẫn là một điểm sáng trong khu vực Đông Nam Á và được các chuyên gia kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những năm tiếp theo.

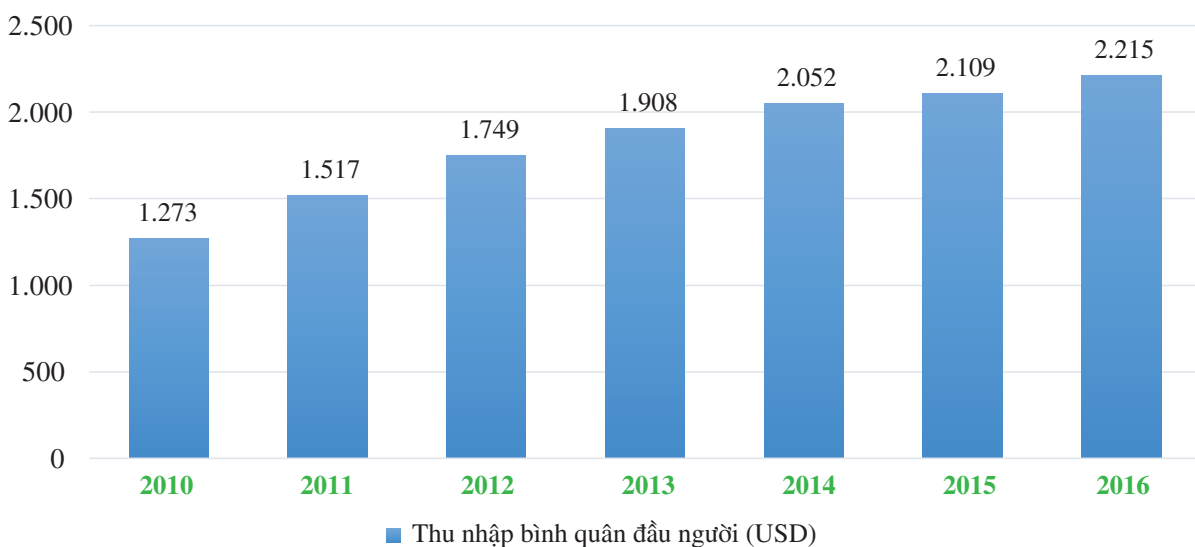
Tốc độ tăng trưởng GDP cả năm 2016 của Việt Nam đạt 6,2% (giảm 0,5% so với năm 2015), tuy thấp hơn mục tiêu đã đề ra bởi kết quả thực tế thấp hơn dự kiến của các ngành sản xuất nông nghiệp và khai khoáng, nhưng vẫn thuộc nhóm các nước dẫn đầu tại khu vực Đông Nam Á. Lượng vốn đầu tư FDI tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong động lực tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Cụ thể năm 2016, nguồn vốn FDI giải ngân ước tính đạt mức 15,8 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2015, và cũng là mức giải ngân cao nhất từ trước đến giờ.



Lạm phát trong năm 2016 không còn được duy trì ở mức thấp kỷ lục như năm 2015, tăng từ 0,6% lên 4,7%, chủ yếu do sự tăng cao của chi phí y tế và chi phí giáo dục. Bên cạnh đó, khác biệt với năm 2015, CPI trong khoảng thời gian này còn chịu áp lực từ việc giá lương thực thực phẩm tăng đáng kể do nguồn cung bị ảnh hưởng xấu trước những biến động không thuận lợi của thời tiết, đặc biệt là hạn hán ở các tỉnh phía Nam. Tuy nhiên tỷ lệ này được xem là vẫn ở mức an toàn và nằm trong phạm vi kiểm soát theo đánh giá của Chính phủ. Trong các năm tới, tỷ lệ lạm phát được dự đoán sẽ ở mức 4,5%.

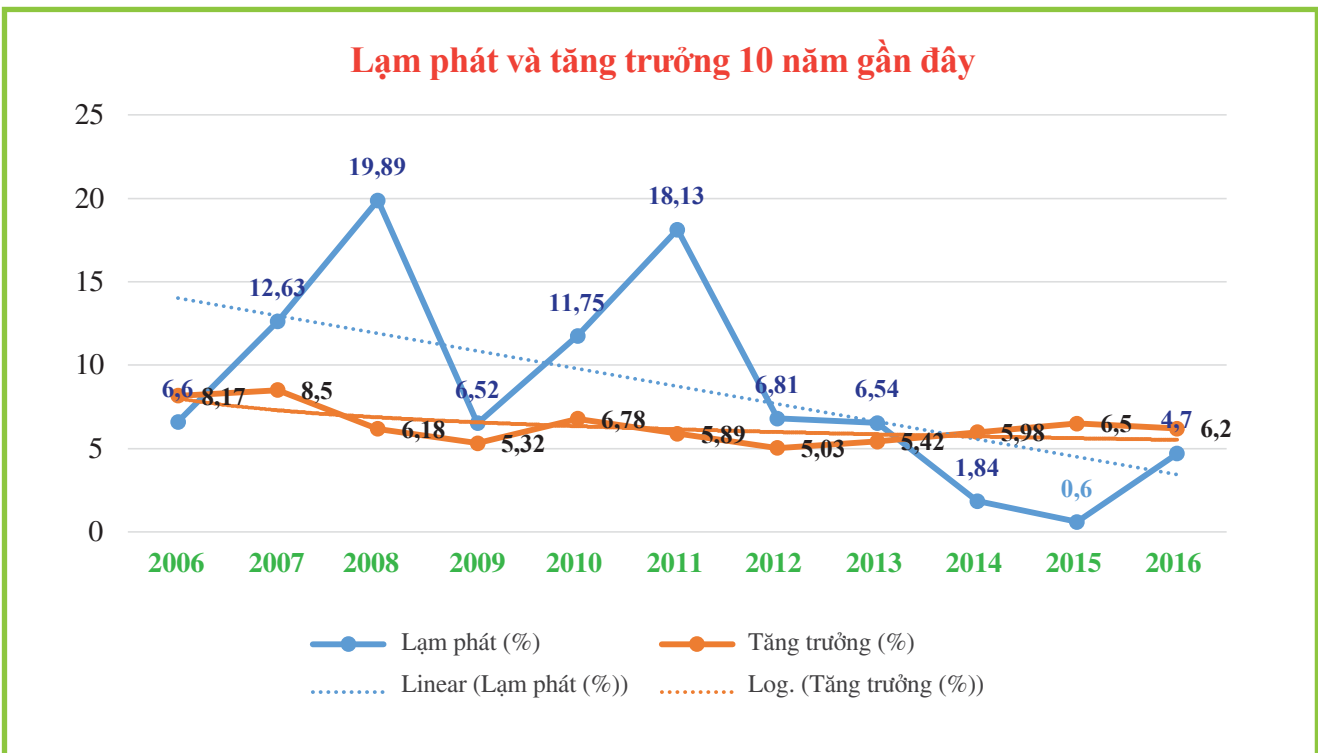
Trong vòng 2 năm qua, lãi suất ở Việt Nam được duy trì ở mức thấp và ổn định, một phần vì chính sách quản lý thị trường Ngân hàng của Chính phủ nhằm hỗ trợ các công ty và doanh nghiệp. Trong năm 2016, mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ so với năm 2015 khoảng vài chục điểm cơ bản tùy từng kỳ hạn từ ngắn đến trung và dài hạn, trong đó có hai đợt điều chỉnh tương đối rõ vào Quý 1 và cuối Quý 4. Đến cuối năm 2016, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,3% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,3% - 7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm. Mặc dù chính sách này sẽ tác động rất tích cực đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhưng về dài hạn, sẽ dẫn tới hệ quả là tỉ lệ nợ xấu có thể tăng, đi ngược với mong muốn của Chính phủ. Trong tương lai, Chính phủ sẽ gặp nhiều thách thức hơn trong việc kiểm soát lãi suất.

Thu nhập bình quân đầu người tại Việt Nam (2010 - 2016)



Trong khi đó, thị trường chứng khoán Việt Nam thực sự đã trải qua một năm tăng trưởng đầy ấn tượng. Lần đầu tiên trong vòng 2 năm qua, cổ phiếu của các doanh nghiệp Việt Nam được định giá cao hơn so với cổ phiếu của các doanh nghiệp trong khu vực. Kết quả này được đảm bảo bởi các biến số kinh tế vĩ mô tốt của nền kinh tế Việt Nam và sự ổn định tình hình chính trị trong nước, trong khi các quốc gia khác trong khu vực đối mặt với khủng hoảng về chính trị và kinh tế. Các nhà đầu tư nước ngoài nhận định đây là thời điểm tốt để đầu tư vào Việt Nam, trong bối cảnh Chính phủ đang đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa, tư nhân hóa các doanh nghiệp và Tập đoàn vốn Nhà nước lớn nhất.

Với những kỳ vọng về TPP tạm gác sang một bên kể từ khi Mỹ rút khỏi Hiệp định thương mại này, tâm điểm chú ý hiện đã chuyển sang Hiệp định RCEP (Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện Khu vực), dự kiến sẽ bao gồm 3 tỷ người từ 16 quốc gia khác nhau và chiếm 28% sản lượng mậu dịch của thế giới. Hiệp định này sẽ mang lại cho Việt Nam cũng như các nền kinh tế mới nổi trong khu vực Đông Nam Á những cơ hội lớn và tiềm năng tăng trưởng bền vững. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng đang ra sức tăng cường quan hệ kinh tế với các đối tác chính như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản hay các nước trong khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, Malaysia, Lào...).



Năm 2017 được dự báo sẽ là năm môi trường kinh tế toàn cầu có nhiều biến động hơn so với năm 2016, trong khi nền kinh tế trong nước vẫn đang tồn tại những vấn đề có tính cơ cấu dài hạn, chẳng hạn như vấn đề nợ xấu ngân hàng, nợ công... Những vấn đề dài hạn khiến tính linh hoạt của chính sách để đối phó với những bất định trong ngắn hạn càng thêm hạn chế;

Ngược lại, những bất định, khó khăn trong ngắn hạn lại làm chậm, thậm chí cạnh tranh nguồn lực với tiến trình giải quyết những vấn đề dài hạn. Trong thời đại của những biến động toàn cầu và nhiều đột phá công nghệ như ngày nay, việc triển khai những hoạch định chiến lược nhằm tiếp tục cải cách hành chính, hiện đại hóa nền kinh tế và tăng cường năng suất lao động là điều vô cùng cần thiết.

2. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG NGÀNH CAO SU THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

2.1. Ngành cao su thế giới

● *Diễn biến giá cao su trên thị trường thế giới*

Giá cao su sau khi lập đỉnh vào năm 2011 đã trải qua giai đoạn lao dốc khá mạnh trong 4 năm vừa qua. Nguyên nhân là sau thời gian cao su được giá, các quốc gia đua nhau mở rộng diện tích trồng cao su trên diện rộng từ năm 2007 - 2009, sau khoảng 6 - 8 năm, những diện tích này được đưa vào khai thác mỏ và đã đẩy nguồn cung cao su lên con số khủng khiếp. Trong nhiều năm lượng tồn kho tích trữ cao su thiên nhiên luôn đạt con số trên 1,5 triệu tấn, đặc biệt vào năm 2014, lượng tồn trữ cao su của riêng ba nước Thái Lan, Indonexia và Malaysia đã chạm con số 2,06 triệu tấn. Cộng với diễn biến giá dầu liên tục khủng hoảng xuống giá liên tục, làm ảnh hưởng gián tiếp đến sức cạnh tranh của cao su tự nhiên.

Diễn biến giá cao su thế giới trong năm 2016



Có thời điểm giá cao su chạm đáy với mức giá bình quân 0,6 USD/kg. Tuy vậy giá cao su đã có dấu hiệu phục hồi từ cuối năm 2015, đầu năm 2016. Điều này là tin mừng cho những hộ nông dân và doanh nghiệp trồng cao su trong nước. Việt Nam sản xuất cao su đứng thứ 3 thế giới và xuất khẩu đứng thứ 4 thế giới. Trung Quốc và Ấn Độ là thị trường lớn nhất của Việt Nam, chiếm 66,1 thị phần. Năm 2016, giá trị xuất khẩu cao su sang Trung Quốc đạt gần 900 triệu USD và Ấn Độ là trên 100 triệu USD, lần lượt tăng khoảng 21% và 10% so với năm 2015. Giá cao su bất ngờ tăng mạnh vào quý IV, đặc biệt là tháng 12, giá được đẩy lên tới 40 triệu đồng/tấn, khiến cho nhiều người trồng cao su và doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cao su vui mừng và đặt nhiều kỳ vọng vào năm 2017, đặc biệt đối với sản phẩm cao su thiên nhiên. Bằng chứng là các nhà kinh doanh cao su thiên nhiên đã liên tục thắng lớn trong năm 2016 khi giá sản phẩm này tăng trưởng rất mạnh. Đầu năm 2016 giá cao su thiên nhiên xuống thấp kỷ lục chỉ 1,2 USD/kg, nhưng đã hồi phục lên trung bình 1,6 USD vào quý 4, kết thúc năm ở 2,4 USD/kg. Giá tăng liên tiếp trong quý 4/2016 với kỳ vọng các nước OPEC và ngoài OPEC đạt được thoả thuận cắt giảm sản lượng dầu.

Bước sang năm 2017, giá cao su thiên nhiên tiếp tục tăng sau khi đã tăng mạnh trong năm 2016, bởi theo dự báo của Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC), giá cao su tổng hợp tăng, thiếu nguồn cung cao su thiên nhiên do yếu tố thời tiết và nền kinh tế toàn cầu hồi phục (với tăng trưởng dự báo sẽ mạnh lên 3,4% trong năm 2017 so với 3,1% trong năm 2016 theo nhận định của Quỹ Tiền tệ Quốc tế – IMF) cũng sẽ thúc đẩy nhu cầu đối với mặt hàng cao su. **“Theo kịch bản kinh tế toàn cầu của IMF, nguồn cung cao su thiên nhiên sẽ thấp hơn khoảng 350.000 tấn so với nhu cầu trong năm 2017”** - Báo cáo của ANRPC viết.

Diễn biến giá cao su trên sàn TOCOM



● Sự phục hồi tốt của giá cao su là kết quả tất yếu của nhiều yếu tố tác động

✂ Giá cao su đang được hỗ trợ tích cực bởi giá dầu:


Dầu thô là nguyên liệu đầu vào chính để sản xuất cao su Tổng hợp, là sản phẩm thay thế cao su tự nhiên trong nhiều lĩnh vực. Khảo sát giai đoạn 1999 - 2016, mối tương quan giữa giá cao su và giá dầu là 83,1 %. Những sự kiện chính trị như Anh rời EU hay Iran được gỡ bỏ lệnh cấm vận, được quay lại thị trường xuất khẩu dầu mỏ khiến giá dầu có thời gian giảm sâu tạo đáy vào đầu năm, nhưng càng về cuối năm, giá dầu ngày càng được phục hồi ổn định, đặc biệt là sau khi các nước xuất khẩu dầu mỏ trong và ngoài OPEC đạt được thoả thuận về cắt giảm sản lượng. Cụ thể các nước OPEC đạt thoả thuận cắt giảm 1,2 triệu thùng dầu/ngày từ năm 2017, sau cuộc họp tháng 11. Ngay sau đó thì các nước ngoài OPEC, trong đó có Nga đồng ý cắt giảm khoảng 558 nghìn thùng/ngày. Các quyết định này ngay lập tức ảnh hưởng đến giá dầu thô Thế giới. Giá dầu tăng mạnh và giữ ổn định ở mức 50 -53 USD/thùng (so với 28 USD/thùng hồi đầu năm). Do vậy việc giá dầu được phục hồi đã làm tăng chi phí sản xuất cao su tổng hợp, giúp cải thiện nguồn cầu cho cao su tự nhiên.

✂ Các chính sách cắt giảm sản lượng:

Đầu năm 2016, khi nhận thấy nhu cầu cao su không có biến động mạnh, các quốc gia xuất khẩu nhiều cao su như Thái Lan, Indonexia và Malaysia đã quyết định cắt giảm sản lượng cao su tự nhiên để hỗ trợ giá. Ngày 4/2/2016, Hội đồng Cao su Quốc tế Ba bên (ITRC gồm 3 nước trên) đã quyết định cắt giảm xuất khẩu cao su thiên nhiên tổng cộng 615,000 tấn cao su, trong giai đoạn 6 tháng bắt đầu từ ngày 1/3/2016. Tiếp đó, bắt đầu từ tháng 9/2016, ITRC tiếp tục đồng thuận cắt giảm xuất khẩu 85.000 tấn cao su bắt đầu từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2016. Như vậy, trong năm 2016, 3 nước sản xuất cao su thiên nhiên hàng đầu thế giới là Indonesia, Thái Lan và Malaysia sẽ giảm xuất khẩu tổng cộng là 700.000 tấn. Indonesia, Thái Lan và Malaysia cung cấp 67% lượng cao su thiên nhiên trên thế giới. Bên cạnh cắt giảm xuất khẩu, các quốc gia cũng đồng ý tăng tiêu thụ cao su thiên nhiên trong nước thông qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để góp phần giảm lượng cao su tồn kho và sớm cải thiện giá.

Ảnh hưởng của yếu tố thời tiết:

Theo đó, Hiện tượng La Nina nối tiếp El Nino sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực tới sản lượng cao su tự nhiên trong ngắn hạn. Dữ liệu lịch sử cho thấy tình trạng mưa kéo dài sẽ ảnh hưởng một phần tới năng suất khai thác mủ cao su, qua đó sẽ tác động tích cực tới giá cao su tự nhiên. Chất lượng thu hoạch mủ cao su phụ thuộc khá nhiều vào điều kiện thời tiết trong năm và đạt chất lượng cao nhất khi thời tiết nắng ráo. Hiện tượng El-nino dẫn đến khô hạn ở một số nước sản xuất trọng yếu như Indonesia, Thái Lan và Ấn độ và đặc biệt là những đợt lũ lớn xảy ra vào tháng 12 và tháng 1 ở các tỉnh miền Nam Thái Lan - khu vực sản xuất cao su lớn nhất nước này, chiếm 80% tổng sản lượng cao su hàng năm (4,5 triệu tấn) đã làm gián đoạn công tác cạo mủ và làm giảm sản lượng cao su tự nhiên tại khu vực này - qua đó làm sụt giảm sản lượng cao su sản xuất trong 2016. Bên cạnh đó, thời tiết khô hạn cũng gián tiếp tạo nên sương mù cho Malaysia và Indonesia, khiến cây cao su thiếu nắng và ảnh hưởng đến chất lượng cao su.

 **Các yếu tố khác:** Các nhà giao dịch trên thị trường cao su cho biết các nhà đầu tư Trung Quốc đang đẩy nhu cầu cao su toàn cầu tăng nhờ tăng trưởng trong ngành ô tô Trung Quốc phục hồi, cùng hy vọng các kế hoạch thúc đẩy kinh tế của tân Tổng thống Mỹ Donald Trump sẽ mang lại lợi ích cho nền kinh tế Mỹ. Ngành công nghiệp ô tô Trung Quốc có tín hiệu hồi phục cũng phần nào tác động tích cực đến nhu cầu tiêu thụ cao su trên thế giới, do Trung Quốc hiện là một trong những nước dẫn đầu cả trong lĩnh vực sản xuất và tiêu thụ cao su thiên nhiên và là thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam, chiếm khoảng 48% sản lượng xuất khẩu. Trung Quốc là nước tiêu thụ Cao su tự nhiên lớn nhất thế giới, năm 2014 lượng tiêu thụ đạt 4,7 triệu tấn, tăng 13,1% so với năm trước và chiếm 39,1% tổng mức tiêu thụ của thế giới. Nhờ nhu cầu lớn từ ngành lốp xe nên mặc dù nền kinh tế Trung Quốc tạm thời chững lại, lượng tiêu thụ Cao su tự nhiên của Trung Quốc vẫn được dự đoán sẽ đạt 6,7 triệu tấn vào năm 2018. Trong đó, ngành lốp ô tô chiếm 70% tổng tiêu thụ Cao su tự nhiên, các sản phẩm cao su khác chiếm 30%.

Triển vọng của ngành cao su thiên nhiên

Năm 2017 được dự báo là năm kinh tế thế giới sẽ có nhiều chuyển biến, đặc biệt là từ hai cường quốc kinh tế Mỹ và Trung Quốc. Những chính sách kinh tế và chính trị mới từ phía tổng thống Mỹ Donald Trump như giảm thuế cho các doanh nghiệp, tăng mức lương tối thiểu, giảm tỷ lệ thất nghiệp và tăng chi tiêu cho đầu tư hạ tầng được hứa hẹn sẽ đem đến nhiều lạc quan cho nền kinh tế Mỹ. Từ đầu năm đến nay, tiêu thụ cao su thiên nhiên của Trung Quốc liên tục tăng. Doanh số bán xe riêng trong tháng 11 của Trung Quốc tăng 2,9 triệu chiếc (tăng 16,6% so với cùng kỳ năm ngoái). Việc giảm thuế xe được áp dụng khiến cho người tiêu dùng đổ tiền mua xe nhiều hơn. Chính sách này được đưa ra từ cuối năm 2015 để kích thích cầu tiêu dùng và hiện tại vẫn được áp dụng.



Nhu cầu tiêu thụ cao su trên toàn thế giới năm 2016 đạt mức 28 triệu tấn và được dự báo sẽ tăng lên mức 31,7 triệu tấn năm 2019 nhờ tăng trưởng nóng của ngành lốp xe. Mức thu nhập tăng lên ở những nước đang phát triển, đặc biệt đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ thúc đẩy nhu cầu sử dụng ô tô, từ đó tăng nhu cầu tiêu thụ lốp xe và cao su. Các ngành sản xuất khác bên cạnh ngành lốp xe như linh kiện ô tô, sản phẩm cao su công nghiệp, sản phẩm y tế và giày dép cũng đóng góp vào sự gia tăng nhu cầu cao su. Vì vậy ngành cao su tự nhiên trên toàn thế giới trong 3 năm tới được kỳ vọng sẽ có nhiều khởi sắc hơn.

2.2. Đánh giá triển vọng ngành cao su Việt Nam



Sau một khoảng thời gian dài suy giảm cả về sản lượng và giá trị, cao su Việt Nam đã chứng kiến sự phục hồi đáng kể trong quý cuối năm 2016. Giá cao su bật tăng lên mức cao nhất trong vòng 3 năm qua (kể từ tháng 12/2013), đạt mức 40 triệu đồng/tấn, mang lại những kỳ vọng cho các doanh nghiệp trồng và xuất khẩu cao su trong năm 2017. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, trong năm 2016 các doanh nghiệp cao su Việt Nam đã xuất khẩu trên 1,26 triệu tấn cao su, tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt trên 1,67 tỷ USD, tăng 10,6% về khối lượng và tăng 9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Việt Nam cũng xuất khẩu 1,5 tỷ USD các sản phẩm từ cao su như lốp xe, linh kiện, băng tải... và 1,2 tỷ USD các sản phẩm từ gỗ cao su.

Đối với các doanh nghiệp cao su niêm yết trên thị trường, tình hình kinh doanh trong năm 2017 này dự kiến sẽ có nhiều lạc quan khi giá cao su thiên nhiên thế giới đang trên đà tăng mạnh trở lại. Cùng với sự hỗ trợ rất tích cực từ việc giá dầu thô liên tục tăng và được dự báo sẽ ổn định trong khoảng 57 USD/thùng cộng với những động thái cắt giảm nguồn cung hàng năm từ ITRC sẽ giúp cho giá cao su được đẩy cao hơn. Mức giá hiện nay đã gia tăng đáng kể từ mức 26-27 triệu đồng/tấn lên mức 40 triệu/tấn thì khả năng các công ty sẽ không gặp nhiều khó khăn trong việc hoàn thành kế hoạch đặt ra. Thực tế cho thấy doanh thu lợi nhuận của các công ty phần lớn đến từ quý III và quý IV, và trong quý IV/2016 đã tăng vượt trội so với cùng kỳ năm 2015

Trong vòng từ 3 đến 5 năm tới, với định hướng phát triển và quy hoạch cao su trong nước, mở rộng diện tích rừng cao su tại các tỉnh miền núi phía Bắc (đặc biệt là khu vực Tây Bắc Bộ), cũng như mở rộng diện tích rừng cao su sang các nước láng giềng như Lào và Campuchia, thì Việt Nam sẽ tiếp tục củng cố được vị trí thứ 4 về xuất khẩu cao su trên bảng xếp hạng các quốc gia sản xuất cao su thiên nhiên hàng đầu thế giới. Cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của ngành công nghiệp ô tô Trung Quốc, trong khi dự trữ cao su tại cảng Chengdu - chiếm khoảng 70% lượng cao su nhập khẩu của Trung Quốc - đã giảm đáng kể. Điều này sẽ đẩy nhu cầu nhập khẩu cao su của Trung Quốc lên cao, và là cơ sở tuyệt vời cho các doanh nghiệp kinh doanh cao su xuất khẩu (trong đó có CTCP Đầu tư Cao su Đắc Lắc) đặt kỳ vọng về kế hoạch kinh doanh thành công trong năm 2017, với mức tăng trưởng cả về sản lượng và giá trị.

Bên cạnh đó, không thể không nhắc tới những thay đổi quan trọng của ngành cao su Việt Nam. Năm 2016 đã đánh dấu cột mốc quan trọng của toàn ngành khi lần đầu tiên nhãn hiệu "Cao su Việt Nam" (Vietnam Rubber) được công bố chính thức (VRA Hiệp hội Cao su Việt Nam là chủ sở hữu). Kể từ năm 2017, nhãn hiệu "**Cao su Việt Nam**" được sử dụng trên tất cả sản phẩm cao su VN mà doanh nghiệp cam kết đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn và chất lượng. Mặc dù ngành cao su trong nước còn gặp nhiều khó khăn khi chất lượng sản phẩm còn chưa đồng đều, chưa có thương hiệu chung trong ngành, nhưng việc đưa vào sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "Cao su Việt Nam" sẽ được kỳ vọng là đòn bẩy nâng cao năng lực cạnh tranh và uy tín của doanh nghiệp Việt Nam.



3. NĂNG LỰC CỐT LÕI



VỀ CÁC SẢN PHẨM THỂ MẠNH:

Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắc Lắc sở hữu nhiều máy móc và dây chuyền chế biến cao su hiện đại, đa năng với công suất cao. Các sản phẩm của Công ty cung cấp ra thị trường chủ yếu là các sản phẩm truyền thống, đã khẳng định được uy tín trên thị trường cũng như chiếm được niềm tin của khách hàng. Có thể liệt kê một số sản phẩm là thể mạnh của DRI được nhiều khách hàng biết đến như SVR 3L, SVR 10 và SVR 60. Bên cạnh đó tùy theo từng thời điểm hoặc theo nhu cầu đặc biệt của từng khách hàng, đối tác và giá bán cao su trên thị trường mà Công ty cũng ưu tiên sản xuất những chủng loại sản phẩm mới theo đúng yêu cầu của khách hàng. Các sản phẩm mủ cao su của Công ty chế biến chủ yếu phục vụ mục đích cho xuất khẩu (chiếm khoảng 70% sản lượng khai thác), và xuất chủ yếu sang các thị trường mủ cao su lớn trên thế giới là Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan, Nhật Bản... Quy trình phân phối sản phẩm của công ty đang tiến hành là xuất khẩu trực tiếp hoặc qua các trung gian phân phối.



VỀ CÔNG NGHỆ ÁP DỤNG TRONG QUY TRÌNH SẢN XUẤT:

Hiện tại Công ty CP Đầu tư Cao su Đắc Lắc đang áp dụng công nghệ sản xuất Cao su khối cho các sản phẩm mủ cốm như SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20,... và thời gian tới sẽ tiến hành sản xuất thử nghiệm trên các sản phẩm CV 60, CV 50 và CV 10 trước khi xuất bán cho khách hàng.



VỀ HỆ THỐNG KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM:

Theo thống kê các năm gần đây, độ ổn định trong chất lượng sản phẩm của Công ty luôn được đánh giá cao, đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm bao gồm Chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000:2015 và Chứng nhận tiêu chuẩn Việt Nam ISO/IEC 17025 tại nhà máy sản xuất và Phòng Kiểm phẩm; cùng với đó là các giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu DRI tại Việt Nam, Lào, Châu Âu và Hoa Kỳ. Thông số kỹ thuật các sản phẩm (cả mủ cốm và mủ latex) đều tuân thủ theo đúng các quy chuẩn của Hệ thống Tiêu chuẩn cao su Việt Nam, các sản phẩm trước khi xuất bán đều được kiểm tra chất lượng và mức độ đạt yêu cầu mới được phép xuất bán cho khách hàng.



VỀ NGUỒN LỰC NỘI TẠI PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

DRI đang sở hữu 9.326 ha trong đó diện tích cao su là 8.810 ha còn lại là các cây công nghiệp khác. DRI áp dụng phương pháp chăm sóc và khai thác chế biến sản phẩm theo phương pháp mới tiến tiến hiện nay nhằm tiết giảm chi phí, tiết kiệm hóa chất, tài nguyên hướng tới nền sản xuất bền vững, bảo vệ môi trường.



VỀ CÁC YẾU TỐ ĐẦU VÀO:

DRI hiện đang duy trì nguồn cung nguyên liệu mủ cao su đầu vào ổn định, số lượng lớn và giá mua rẻ nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu về thông số kỹ thuật của Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRG). Các vườn cây cao su của Công ty vẫn đang trong giai đoạn sung sức nhất với nhóm tuổi chủ yếu là Nhóm 1 (8-16 tuổi). Đây là nhóm tuổi cho năng suất cao, đang trên đà gia tăng sản lượng, vườn cây có tỷ lệ sống cao (>90%) nên sinh trưởng và phát triển tốt. Đây chính là những yếu tố quyết định giúp cho sản lượng vườn cây của Công ty luôn cao, giảm được giá thành sản phẩm.

Tỷ trọng lên tới
70%
Cơ cấu

Với nhóm tuổi hiện nay là nhóm 1

VỀ DIỆN TÍCH VÀ NĂNG SUẤT KHAI THÁC:

Trong vòng 3 năm trở lại đây, diện tích khai thác cao su của DRI có giảm nhẹ do gãy đổ, tuy nhiên vườn cây sẽ ổn định khi bước vào năm khai thác thứ 10 trở đi.

Trong năm 2017, với kỳ vọng giá cao su tự nhiên sẽ tăng trở lại, DRI sẽ dễ dàng đẩy năng suất thu hoạch trở lại mức 2 tấn/ha khi thay đổi chu kỳ cạo mủ cao su và tăng thêm số lượng nhân công.



VỀ SẢN PHẨM:

Sản phẩm của DRI chủ yếu là mủ cốm. Mủ cốm ở dạng khối rắn có ba dòng chính bao gồm: Dòng có tính cứng phục vụ trong công nghiệp sản xuất lốp ô tô như SVR 10, SVR 20; dòng có tính đàn hồi và mài mòn cao phục vụ cho ngành sản xuất lốp ô tô, dây đai, cáp dây điện như SVR 3L, SVR 5 và dòng có độ mềm dẻo và có tính bám phục vụ việc sản xuất dây thun, keo dán, mặt hông lốp xe hay mặt vợt bóng bàn như SVR CV60.



Mủ cốm

Các dòng mủ như SVR CV50, SVR CV60, SVR 20, SVR 3L có hàm lượng cao su cao, thuộc dòng sản phẩm tương đối cao cấp trên thị trường (giá bán chỉ sau mủ Latex) nên đáp ứng rất chặt chẽ các tiêu chuẩn của nhà sản xuất về chất lượng, đặc tính, màu sắc và độ đàn hồi, là nguyên liệu quan trọng để sản xuất nên các vật dụng cần thiết hàng ngày như dây đai, dây cáp điện, vòng cao su, găng tay công nghiệp, cao su màu... có tính ứng dụng cao. Ngoài ra, DRI đặc biệt có vị thế trên thị trường đối với dòng sản phẩm này do đã chủ động đầu tư công nghệ vào giai đoạn 2009 - 2010, đồng thời xây dựng được hệ thống khách hàng lâu năm, nên thương hiệu mủ cao su của Công ty luôn được đánh giá cao về chất lượng trên thị trường.



VỀ YẾU TỐ CON NGƯỜI:



Tỷ lệ lao động gián tiếp của DRI luôn duy trì ở mức dưới 7%, đội ngũ CBCNV chủ yếu là những người trẻ, năng động, có tay nghề và tâm huyết với công ty. Công ty sở hữu đội ngũ tiếp thị - nghiên cứu thị trường với khả năng tìm kiếm, cập nhật nhanh chóng các thông tin về thị trường, về xu hướng sản phẩm, tình hình nguyên vật liệu, biến động giá sản phẩm... Từ đó, Ban Điều hành Công ty sẽ sớm đưa ra những định hướng kịp thời và kế hoạch sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng nên Đội ngũ kinh doanh quốc tế có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ lưu loát, có nhiều năm kinh nghiệm trong việc đàm phán các hợp đồng ngoại thương cũng như xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống xảy ra trong thanh toán quốc tế và kinh doanh xuất nhập khẩu.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo (HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc của cả DRI và Daklaoruco) đều là những cán bộ lâu năm dày dặn kinh nghiệm và có nhiều tâm huyết với nghề. Họ không những có kinh nghiệm và kiến thức sâu rộng về quản trị kinh doanh mà còn rất am hiểu về kỹ thuật xử lý và quy trình công nghệ chế biến mủ cao su.

Ban Lãnh đạo DRI luôn quan niệm xây dựng doanh nghiệp mình dựa trên nền tảng những thông lệ và chuẩn mực quản trị tốt nhất trên thế giới. Với những nỗ lực của Ban Lãnh đạo và toàn thể các CBCNV, Công ty đã xây dựng nên một nền văn hóa doanh nghiệp đặc trưng với nhiều nét riêng, là mối liên kết vô hình nhưng chặt chẽ giữa hàng ngàn người trong công ty, tạo nên một sức mạnh tập thể vững mạnh cùng chung sức xây dựng thương hiệu cho DRI trên thị trường.

DRI





• Điểm mạnh

- Công ty có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh và chế biến mủ cao su, các sản phẩm mủ cao su của Công ty có tính ứng dụng cao và được tiêu thụ rộng rãi trên thị trường nội địa cũng như quốc tế (đặc biệt các dòng sản phẩm SVR 3L, SVR CV60, SVR 10, SVR 20).
- Hiện tại Công ty có đầy đủ nguồn lực đầu tư vào hoạt động kinh doanh mủ cao su theo quy mô vườn cây lớn, hệ thống nông trường với cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, công nghệ chăm sóc, cấy ghép tiên tiến, sinh trưởng tốt, là cơ sở để giảm giá thành và quản lý chất lượng cho sản phẩm đầu ra cuối cùng và xây dựng thương hiệu trên thị trường.
- Vườn cây cao su của Công ty đang sinh trưởng rất tốt, được đầu tư tập trung và đồng bộ. Diện tích trồng cao su bên Lào Công ty đưa vào trồng những giống mới năng suất cao. Hiện nay với số năm khai thác từ năm 1 đến năm 6, năng suất bình quân đạt gần 2 tấn/ha, nằm trong nhóm vườn cây tơ năng suất đang đà đi lên. Dự kiến năm 2021 năng suất bình quân toàn vườn đạt trên 2,4 tấn/ha/năm.
- Ban Lãnh đạo Công ty có nền tảng kiến thức chuyên sâu về tài chính và quản trị kinh doanh, có kinh nghiệm lâu năm về quy trình kỹ thuật chế biến mủ cao su, đội ngũ CBCNV được đào tạo bài bản, đạt chuẩn mực trong vận hành hoạt động kinh doanh và kinh nghiệm trong lĩnh vực marketing, kinh doanh quốc tế giúp Công ty tạo lập và gia tăng các giá trị.
- Tầm nhìn chiến lược trở thành một trong những công ty kinh doanh và chế biến mủ cao su hàng đầu, phát huy tối đa các sản phẩm thế mạnh, tạo dựng nên thương hiệu sản phẩm cao su uy tín với chất lượng vượt trội cả trong nước và quốc tế.



• Điểm yếu

- Hiện tại 100% nguồn vốn của DRI đang tập trung đầu tư vào công ty con tại Cộng Hòa Dân chủ Nhân dân Lào, cách trở về địa lý, ngôn ngữ và hệ thống pháp luật.
- Chưa xây dựng được thương hiệu mạnh, chưa làm chủ được thị trường, hiệu quả kinh doanh không ổn định. Các chi phí sản xuất cao do chênh lệch tỷ giá lớn. Tỷ lệ Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn còn cao.
- Nhiều CBCNV còn kiêm nhiệm nhiều công việc, nguồn lao động còn hạn chế, tay nghề chưa cao dẫn đến hiệu quả công việc còn thấp.





Cơ hội

- Giá cao su được dự báo tương đối khả quan trong năm 2017 do tình hình thời tiết khắc nghiệt và chính sách cắt giảm nguồn cung tại một số quốc gia sản xuất cao su lớn. Ngoài ra, nhu cầu tiêu thụ cao su được dự báo tăng lên đáng kể khi ngành ô tô Trung Quốc được kỳ vọng lấy lại tốc độ tăng trưởng từng có, cùng với dự đoán những chương trình kích thích của tân Tổng thống Mỹ Donald Trump sẽ thúc đẩy nền kinh tế Mỹ tăng trưởng nhanh hơn trong thời gian tới.
- Công ty nhận được sự hỗ trợ tích cực trên nhiều phương diện của chính quyền địa phương tại các tỉnh Nam Lào - nơi công ty đặt nhà máy chế biến mủ, phát triển vườn cây cao su và các cây công nghiệp khác.
- Trong thời gian tới, với việc nhiều Hiệp định thương mại (FATs) song phương và đa phương đã được ký kết chính thức có hiệu lực (Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu EVFTA, Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực RCEP...) với các thị trường xuất khẩu chính như Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ,... Tăng trưởng về xuất khẩu quốc gia được dự kiến sẽ tăng mạnh và là động lực chính cho sự phát triển của ngành cao su thiên nhiên.



Thách thức

- Mức độ cạnh tranh trong ngành cao su ngày càng tăng cao khi các doanh nghiệp lớn như Cao su Phước Hòa, Cao su Đồng Phú và mới đây là Cao su Tây Ninh với nhiều năm đi đầu trong lĩnh vực chế biến mủ cao su đang có xu hướng mở rộng quy mô hoạt động ra thị trường nước ngoài với các dự án đầu tư lớn lần lượt triển khai. Đây là những thách thức lớn cho các doanh nghiệp còn khá mới như DRI (thành lập hơn 5 năm), với trình độ công nghệ và tiềm lực tài chính thấp hơn muốn tham gia vào ngành.
- Rủi ro biến động giá cao su thiên nhiên: Hoạt động kinh doanh chủ yếu của DRI là sản xuất và chế biến mủ cao su, vì vậy diễn biến giá cao su sẽ tác động rất lớn đến kết quả kinh doanh. Mặc dù trong năm 2016 vừa qua giá cao su đã tạo đáy và đang bắt đầu chu kỳ phục hồi tương đối tốt, tuy nhiên trong dài hạn với những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế thế giới khiến nhiều tổ chức lớn tỏ ra nghi ngại về triển vọng tăng giá cao su sẽ được duy trì trong dài hạn.
- Do các sản phẩm của công ty phục vụ xuất khẩu ra thị trường nước ngoài và nhiều hoạt động kinh được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ ngoài đồng Việt Nam, nên Công ty sẽ chịu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ mỗi khi có biến động mạnh.





A

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

- Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa và nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác an ninh chính trị.
- Xây dựng bộ máy quản lý gọn nhẹ, linh hoạt, trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ tốt, tỷ lệ gián tiếp/tổng lao động không quá 7% (bao gồm cả DRI và Daklaoruco)
- Củng cố thâm canh vườn cây, kiểm soát việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật nhằm duy trì năng suất cao ổn định.
- Tiến hành các biện pháp kỹ thuật để ổn định sản xuất đồng thời nâng cao năng suất mủ cao su khai thác được của Công ty.
- Làm tốt công tác quản trị chi phí, giá thành, luôn duy trì giá thành mủ cao su và hạt điều khô ở mức hợp lý, nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, lợi ích cho các cổ đông.
- Không ngừng quảng bá hình ảnh, sản phẩm, thương hiệu Công ty với khách hàng trong và ngoài nước.
- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, có chính sách chi trả cổ tức hợp lý, phấn đấu có lợi nhuận tích lũy để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh.
- Tích cực quan tâm và chăm lo đời sống cho người lao động, thực hiện tốt các chính sách phúc lợi của người lao động tại Công ty.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.

B

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2017 - 2021

- Công ty đặt mục tiêu duy trì mức tăng trưởng 20% doanh thu và 10% lợi nhuận mỗi năm kể từ năm 2017, tỷ lệ chi trả cổ tức phần đầu từ 10%-15% cho cổ đông.
- Trong năm tới Công ty phấn đấu kinh doanh có lợi nhuận và tiến hành trích lập các quỹ, đặc biệt là quỹ đầu tư phát triển cùng với nguồn vốn chủ sở hữu đã có để tiếp tục đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao với một số nông sản khác ngoài cao su.
- Cân đối lại giá trị tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn trên bảng cân đối, nâng cao hệ số thanh toán ngắn hạn. Giảm thiểu tối đa chi phí tài chính.
- Thường xuyên cân đối nguồn vốn để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản (trong đó có bao gồm các dự án trồng cao su tại Lào).



- Kế hoạch kinh doanh trong vòng 5 năm tới của Công ty:

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng DT cao su (ha)	8.810,5	8.810,5	8.810,5	8.810,5	8.810,5
DT cao su kinh doanh (ha)	7.774,51	8.641,26	8.726,53	8.758,10	8.758,10
Sản lượng cao su (tấn)	15.500	16.700	18.300	19.600	20.300
Doanh thu (triệu USD)	27,70	30,06	32,94	35,28	36,54
Giá bán bình quân (USD/tấn)	1800	1800	1800	1800	1800
Lợi nhuận sau thuế (triệu USD)	8,6	9,35	10,25	10,97	11,36
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	198	215	235	252	261
Chia cổ tức (%)	7%	10%	12%	15%	15%
Vốn điều lệ (Tỷ VNĐ)	732	732	732	732	732

Tỷ giá quy đổi USD tạm tính là 23.000; giá thành cao su dự tính 1.240 USD/tấn

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017)



CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Cùng với nỗ lực phát triển kinh tế quốc gia thông qua việc cung cấp các sản phẩm chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế và xây dựng thương hiệu uy tín trên thị trường cao su nói riêng cũng như toàn ngành nông nghiệp nói chung, Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk còn đặt ra các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng và coi chúng như một phần không thể tách rời trong chiến lược tổng thể, hướng tới sự ổn định và phát triển bền vững trong tương lai.



Các mục tiêu về môi trường

- Phương châm hoạt động kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường

Đây là phương châm hoạt động chính, là kim chỉ nam trong mọi quyết định của Ban Lãnh đạo Công ty. Với việc đầu tư vào các nông trường trồng cây cao su, cây điều, bạch đàn... làm nguyên liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất chính của công ty, còn có tác dụng tích cực đến môi trường khi phủ xanh đất trống đồi trọc, giảm thiểu ô nhiễm không khí và phát triển dân sinh trong vùng dự án. Bên cạnh đó, các nhà máy chế biến mủ cao su của Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường trong Luật pháp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

- Thực hiện các biện pháp hạn chế và giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường

Mục tiêu thứ hai về môi trường được đặt ra thông qua các hoạt động đầu tư vào cơ sở hạ tầng và cải tiến công nghệ sản xuất, không những giúp Công ty đạt được các kết quả kinh doanh khả quan hơn mà còn bảo vệ được môi trường sinh thái xung quanh.



Dự kiến trong năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và công nghệ, hướng tới các công nghệ xanh và sạch, tiếp cận với nền sản xuất hiện đại của thế giới và nâng cao năng suất sản phẩm.

- Xây dựng hệ thống các chính sách, quy định về môi trường và cơ chế giám sát

Bên cạnh những hành động đang triển khai, Công ty CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk thống nhất hoàn thiện hệ thống quản trị các vấn đề về môi trường, xã hội một cách bài bản và chuẩn mực. Theo đó, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty đã phê duyệt một số các quy định về môi trường và xã hội liên quan đến các yêu cầu như sau:

- *Xác định và chủ động kiểm soát các tác động đến môi trường và xã hội trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.*
- *Kiểm soát việc tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường trong hoạt động kinh doanh: Công ty luôn quán triệt tinh thần làm việc với phương châm tuân thủ pháp luật một cách tự nguyện, thái độ nghiêm túc và nỗ lực để đem lại sự bền vững lâu dài.*
- *Thiết lập cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế và các tiêu chuẩn riêng do Ban Lãnh đạo Công ty đề ra.*



Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Với chủ trương xây dựng hình ảnh công ty, mang lại lợi ích lớn nhất cho các bên liên quan, tạo dựng thương hiệu và uy tín trên thị trường, CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk luôn gắn liền mục tiêu phát triển kinh tế địa phương với lợi ích của cộng đồng, xã hội. Vì vậy, bên cạnh việc ổn định và mở rộng hoạt động kinh doanh, nâng cao văn hóa doanh nghiệp, cải tiến không ngừng cơ sở vật chất kỹ thuật,...trong năm 2016 vừa qua, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xã hội, quyết tâm xây dựng một hình ảnh tích cực, gắn liền với việc hỗ trợ và phát triển cộng đồng, hướng đến danh hiệu cao quý "Doanh nghiệp vì cộng đồng". Ban Lãnh đạo DRI kỳ vọng các hoạt động hướng tới xã hội và cộng đồng sẽ giúp giải quyết được các khó khăn cả trong ngắn hạn và dài hạn, tạo việc làm cho cư dân quanh khu vực hoạt động, nâng cao dân trí, truyền tải kiến thức, kỹ năng, phát triển một xã hội văn minh và tốt đẹp hơn.

Các trọng tâm chính trong việc thực hiện mục tiêu xã hội và cộng đồng của Công ty cụ thể như sau:

- Đóng góp trực tiếp và thiết thực cho cộng đồng

Trong năm 2016, CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk đã hỗ trợ khoản tiền mặt trị giá 52.360.000 kip - tương đương 140 triệu đồng cho các hoạt động xây dựng trường học, làm đường nội bộ, xây nhà tình nghĩa, giúp đỡ trẻ em nghèo và người già có hoàn cảnh khó khăn,... cùng các hỗ trợ bằng tiền khác cho địa phương nơi công ty đặt nhà máy và trồng cây cao su kinh doanh. Đây là những đóng góp thiết thực nhất, hoàn toàn tự nguyện và là một phần không thể thiếu trong kế hoạch hàng năm của Công ty.

Tháng 5/2017 Công ty hỗ trợ quỹ phát triển Kinh tế - Xã hội địa phương nơi Công ty trồng cây cao su hơn 1 tỷ VNĐ.

- Tạo việc làm, phát triển kinh tế và nâng cao mức sống tại địa phương

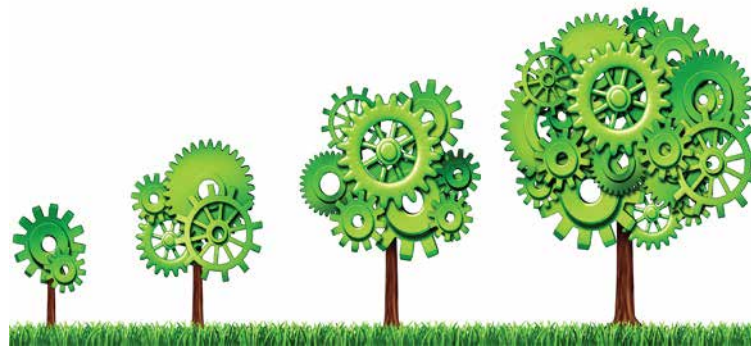
Trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh của Daklaoruco, Công ty đã tạo việc làm cho hàng ngàn lao động tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, trong đó một số lao động được nhận làm việc chính thức và lâu dài tại Công ty. Tại mỗi nông trường cao su, Công ty đều cho xây dựng các trạm y tế để thực hiện việc khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe và sơ cứu ban đầu không chỉ cho CBCNV trong công ty mà còn cả người dân sinh sống trong vùng dự án.

DRI thường xuyên tiến hành các hoạt động xã hội và tình nguyện, nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng cho người dân, qua đó giúp họ tự tạo ra cơ hội phát triển trong hiện tại và tương lai, hướng tới cuộc sống tốt đẹp hơn, xã hội văn minh hơn. Trong thời gian sắp tới, Công ty dự kiến sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xã hội, tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, tham gia kiến thiết, xây dựng các công trình xã hội, đóng góp tích cực hơn cho cộng đồng, góp phần vào sự phát triển của kinh tế địa phương nơi công ty trực tiếp sản xuất kinh doanh.





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN



Quản lý tốt Dự án phát triển cao su tại các tỉnh Nam Lào

Không chỉ định hướng về phát triển thị trường trong nước, Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk với lợi thế là một đơn vị có nhiều kinh nghiệm triển khai và phát triển các dự án cao su đang từng bước đẩy mạnh hơn nữa chiến lược phát triển các dự án tại nước ngoài, trong đó trọng điểm thị trường các tỉnh Nam Lào. Các dự án phát triển cao su của Công ty được Chính phủ Lào đánh giá cao do mang tính xã hội, giải quyết nhiều việc làm, nâng cao thu nhập, dân trí và góp phần đầu tư cơ sở hạ tầng tại những vùng khó khăn của các nước. Với những thuận lợi về vị trí giáp biên giới, các dự án cao su của Công ty tại Nam Lào được đánh giá cao do tính hiệu quả và dự kiến sẽ tiếp tục được mở rộng trong giai đoạn tới.



Phát triển thêm các dự án trong nước về lĩnh vực cao su hoặc lĩnh vực khác Công ty có lợi thế cạnh tranh

Trong dài hạn, Công ty CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk sẽ hướng đến hoạt động kinh doanh trên nhiều lĩnh vực khác ngoài kinh doanh cao su. Mới đây nhất, Công ty dự kiến triển khai dự án trồng và khai thác cây bạch đàn nhằm gia tăng thêm nguồn thu nhập và hạn chế tối đa rủi ro giảm giá cao su trên thị trường. Với sứ mệnh là nghiên cứu, phát triển thêm nhiều sản phẩm nông nghiệp mới, tập trung đầu tư đồng bộ vào các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nhằm tối ưu hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan (cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, CBCNV..) và tham vọng đưa thương hiệu cao su quốc gia ra ngoài thị trường thế giới thông qua mạng lưới phân phối hoàn chỉnh, gia tăng giá trị cho toàn ngành.

Thời gian tới, Công ty kỳ vọng sẽ đạt được lợi nhuận cao hơn các năm trước để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh, đồng thời thực hiện đầu tư vào các dự án cao su trong nước và các dự án thuộc nhiều lĩnh vực khác như trồng rừng và khai thác gỗ, chế biến và xuất khẩu các loại nông sản, cho thuê đất và kinh doanh bất động sản... Tuy nhiên, DRI sẽ luôn tập trung trên 70% các nguồn lực cho ngành nghề cốt lõi của Công ty là khai thác và chế biến mủ cao su.



Xây dựng hệ thống nền tảng vững chắc nhằm phát triển các sản phẩm mang thương hiệu riêng của Công ty

Với tầm nhìn đến năm 2025 là phát triển thương hiệu sản phẩm cao su Đắk Lắk uy tín, chất lượng cao nhất trên thị trường trong nước và quốc tế, được nhiều khách hàng biết đến, CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk đang đặt trọng tâm vào nhiệm vụ tối đa hóa các nguồn lực hiện tại để làm nên hệ thống nền tảng vững chắc cho mục tiêu trong tương lai.

- Tăng cường chế độ thâm canh, cấy ghép giống và áp dụng các biện pháp kỹ thuật tiên tiến khác trên phạm vi tất cả các vườn cây nhằm gia tăng năng suất khai thác mủ cao su.

- Chú trọng vào việc chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản, đồng thời tiến hành tổ chức khai thác, sơ chế và tiêu thụ mủ cao su trên các thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Gia tăng thêm diện tích trồng cao su kinh doanh kết hợp với công cuộc tìm kiếm thị trường và nghiên cứu công nghệ sản xuất cao su tiêu dùng, nghiên cứu những vật liệu có khả năng thay thế cao su thiên nhiên.

- Thực hiện niêm yết cổ phiếu DRI trên thị trường chứng khoán (cụ thể là sàn giao dịch UpCom thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội) nhằm đảm bảo khả năng huy động nguồn vốn lớn, đáp ứng được các mục tiêu kinh doanh trong dài hạn của Công ty.



 **Phát triển nền văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, tạo sự kết nối chặt chẽ giữa Ban Lãnh đạo và các thành viên khác trong Công ty**

Với mục tiêu xây dựng được nét văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng, đóng góp tích cực và là động lực sự tăng trưởng và phát triển bền vững trong dài hạn của toàn Công ty, việc kết nối chặt chẽ các thành viên trong công ty cùng hướng về một mục đích được Ban Lãnh đạo DRI nhìn nhận như một trong các yếu tố quan trọng hàng đầu.

Trong năm 2016, DRI đã xây dựng nên một chiến lược tổng thể các hoạt động về môi trường và cộng đồng xã hội thống nhất tại cả công ty mẹ và công ty con tại Lào, với các bộ phận chuyên trách và các đơn vị liên tục được kết nối, chia sẻ thông tin với nhau, tạo nên một cầu nối trong mọi hoạt động tập thể, cùng chung tay xây dựng và phát triển một nền văn hóa riêng biệt.





KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2017

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch năm 2017
Doanh thu thuần	Triệu đồng	400.742	637.100
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	21.640	198.000
Sản lượng cao su kinh doanh	Tấn	15.614	15.500

Đại hội đồng Cổ đông thường niên CTCP Đầu tư Cao su Đắk Lắk năm 2017 đã thông qua mục tiêu doanh thu thuần năm 2017 là **637.100.000.000** đồng và lợi nhuận sau thuế năm 2017 là **198.000.000.000** đồng.

Sản lượng cao su kinh doanh dự kiến đạt **15.500 tấn**.



Các khoản đầu tư dự kiến trong năm 2017 của Công ty

Đơn vị: đồng

STT	Hạng mục đầu tư	Giá trị
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	12.729.623.927
2	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị	17.635.260.615
3	Đầu tư chăm sóc cao su KTCB	44.002.219.969
Tổng cộng		74.367.104.511

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017)

Trong năm 2017, Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk tiếp tục đầu tư vào các hạng mục xây dựng cơ bản và nâng cấp, đầu tư mới cơ sở vật chất, trang thiết bị. Trong đó trọng tâm của đầu tư đặt vào hạng mục chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản và các hoạt động tổ chức khai thác, sơ chế và tiêu thụ mủ cao su với tổng giá trị đầu tư dự kiến lên tới **44 tỷ đồng**.

ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- ☑ - Tích cực đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất chung, nắm bắt để đáp ứng tốt nhất sự tăng trưởng nhu cầu về sản phẩm của thị trường; áp dụng các sáng kiến, không ngừng nghiên cứu phát triển sản phẩm nông nghiệp mới, không ngừng hợp lý hóa quy trình sản xuất.
- ☑ - Tích cực triển khai các giải pháp về tiết kiệm chi phí hoạt động, góp phần làm giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm cao su Đắc Lắc trên thị trường.
- ☑ - Đồng bộ hóa các tiêu chuẩn kỹ thuật về sản phẩm, tăng cường công tác quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 một cách xác thực.
- ☑ - Nâng cao nhận thức của CBCNV về an toàn lao động, xây dựng hệ thống quản lý an toàn lao động, đảm bảo an toàn cho người, công trình và thiết bị nhà máy.
- ☑ - Nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật của CBCNV để bắt kịp và làm chủ công nghệ đến mức đủ khả năng phân tích về sự cố kỹ thuật, thay thế các vật tư thiết bị khắc phục sự cố kịp thời để phục vụ sản xuất, nhằm đạt được doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch.
- ☑ - Nghiên cứu áp dụng khoa học kỹ thuật, tiến tới phát triển khu nông nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ☑ - Thiết lập quan hệ tin cậy với các đối tác chiến lược trong việc cung cấp nguyên vật liệu đầu vào với giá thành hợp lý để tận dụng đầy đủ nguồn lực, giảm thiểu tối đa chi phí hoạt động.
- ☑ - Thường xuyên kiểm tra, thay thế đổi mới dần các loại vật tư, trang thiết bị cũ vận hành kém hiệu quả, từng bước hiện đại hóa và đa dạng hóa các vật tư thiết bị cho Nhà máy, giảm thiểu tối đa sự phụ thuộc vào một vài nhà cung cấp.
- ☑ - Thường xuyên theo dõi và không ngừng cải thiện công tác chăm sóc các vườn cây, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến từ yếu tố bên ngoài, đảm bảo luôn đạt được năng suất đề ra và đáp ứng nhu cầu sản phẩm của thị trường mọi thời điểm.





Ban Lãnh đạo đặt mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong thị trường cao su bằng nhiều giải pháp, trong đó trọng tâm là các nhiệm vụ:

- ☑ - Luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm phải được đặt lên hàng đầu, đồng thời sản phẩm cần đáp ứng đầy đủ các quy chuẩn về thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn về sản phẩm của Hiệp hội Cao su Việt Nam (VRG) và các tiêu chuẩn khác từ phía các đối tác.
- ☑ - Tập trung và tận dụng tối đa các nguồn lực, tạo cơ chế và động lực cho sự phát triển.
- ☑ - Liên tục đổi mới các chiến lược giá bán, hạn chế tối đa sức tác động của giá cao su thị trường đến mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, tiết kiệm chi phí hoạt động.
- ☑ - Từng bước phát triển thương hiệu cao su Đắc Lắc, nâng cao vị thế và danh tiếng của Công ty trên thị trường nội địa và xuất khẩu.
- ☑ - Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm để gia tăng thị phần, thường xuyên tiến hành nghiên cứu và phân đoạn thị trường theo mục đích sử dụng, mức thu nhập... để có được một đánh giá đầy đủ và khách quan nhất về nhu cầu hiện tại của thị trường.

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



- ☑ - Tạo dựng nền tảng phát triển bền vững thông qua việc hoàn thiện mô hình quản lý doanh nghiệp, hệ thống quản trị công ty, hoàn thiện và thực thi văn hóa doanh nghiệp.
- ☑ - Đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- ☑ - Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp: theo hướng phân chia quyền hạn và nhiệm vụ; Quản trị mục tiêu theo phân cấp (từ Công ty đến bộ phận, từng vị trí công việc/cá nhân) và từ đó đưa ra đánh giá mức độ hoàn thành chức năng, nhiệm vụ.
- ☑ - Từng bước đổi mới, cải tiến hệ thống các quy chế, quy định và chính sách phù hợp với đường lối phát triển. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, nhằm hỗ trợ cho các hoạt động tác nghiệp, quy trình ra quyết định trong quản lý, xây dựng các chiến lược nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh.

GIẢI PHÁP TĂNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN



- ☑ - Hoàn thiện hệ thống quản trị chiến lược tài chính, duy trì ổn định dòng vốn, cân đối hợp lý nguồn tiền của doanh nghiệp.
- ☑ - Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu hóa dòng tiền để gia tăng lợi nhuận, tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông.
- ☑ - Nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị rủi ro tài chính, xử lý nợ.
- ☑ - Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp việc sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập cho người lao động.
- ☑ - Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.



III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

★ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016:

- Diện tích khai thác năm 2016: 7.700,04 ha cao su;
- Sản lượng khai thác: 15.614,21/15.025 tấn đạt 103,92% so với kế hoạch năm 2016 và đạt 107,36% so thực hiện năm 2015;
- Doanh thu đạt 19,195 triệu USD/18,365 triệu USD đạt 104,5% KH năm 2016 và đạt 103,86% so với thực hiện năm 2015;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 952.670 USD tương đương 21,64 tỷ đồng đạt 128,85% kế hoạch năm 2016 trong khi năm 2015 công ty lỗ 1,4 tỷ đồng.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

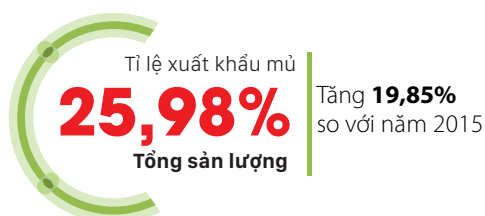
TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH
1	Khai thác/ thu hoạch				
	Cao su	Tấn khô	15.025	15.614,21	103,92%
	Điều	Tấn khô	232,24	134	58,79%
2	Doanh thu	Triệu USD	18.365	19,195	104,5%
3	Lợi nhuận	USD	739.350	952.670	128,85%
4	Tỷ lệ xuất khẩu/tổng lượng hàng bán	%	30%	25,98%	86,6%
5	Giá vốn hàng bán cao su	USD/tấn	1.158	1.072	93%
6	Thu nhập bình quân				
	Gián tiếp	Triệu kíp/người/tháng	4,1	5,19	126,58%
		Triệu đồng/người/tháng	11	14	
	Trực tiếp	Triệu kíp/người/tháng	2,3	2,53	110%
		Triệu đồng/người/tháng	6,2	6,83	

Trong năm 2016, mảng Điều thu hoạch chỉ đạt 134,22 tấn, tương đương 58,79% kế hoạch. Nguyên nhân xuất phát chủ yếu đến từ yếu tố thời vụ khi mùa ra hoa cùng thời điểm với mùa khô hạn nên tỷ lệ đậu quả thấp, cộng với việc một số diện tích đang được cải tạo nên chưa thể cho quả để thu hoạch.

Mặc dù năm 2016 là một năm khó khăn với ngành cao su nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắc Lắc nói riêng do giá giảm sâu có thời điểm giá giảm còn khoảng 1.000 USD/tấn và từ tháng 10/2016 trở đi mới có dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên nhờ làm tốt công tác quản lý, kiểm soát tốt chi phí và giá thành, tổ chức tốt việc khai thác vì vậy sản lượng đã vượt so với kế hoạch được giao từ đó góp phần làm giá thành giảm so với kế hoạch vì vậy công ty đã có lợi nhuận. So với kế hoạch năm 2016 lợi nhuận đạt 128,8% trong khi so với cùng kỳ năm 2015 công ty lỗ 1,4 tỷ đồng.

★ Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, năng suất cao ổn định, chất lượng sản phẩm tốt đáp ứng nhu cầu khách hàng và thị trường;
- Bộ máy quản lý gọn nhẹ, duy trì tỷ lệ gián tiếp/tổng lao động trong nhiều năm liền không quá 7%, đội ngũ cán bộ nhiệt huyết với công việc;
- Xây dựng, ban hành và áp dụng hệ thống các quy trình, các chuẩn mực trong sản xuất và chế biến từ đó giúp cho công tác quản lý ngày càng hiệu quả;
- Tỷ lệ xuất khẩu mủ cao su:



2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

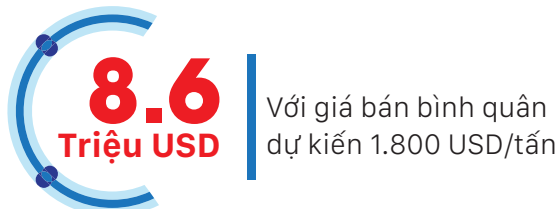
★ Chỉ tiêu kinh doanh năm 2017

Với những kết quả kinh doanh ấn tượng trong năm vừa qua, cùng với những diễn biến tích cực của thị trường cao su Việt Nam và Thế giới. Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắc Lắc đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2017 như sau:

- Tổ chức khai thác 15.500 tấn cao su và 143 tấn điều khô;
- Giá thành cao su dự kiến: 1.240 USD/tấn; Tỷ lệ xuất khẩu 30%/tổng lượng hàng bán;
- Thu nhập bình quân lao động trực tiếp 2,26 triệu kip/người/tháng, thu nhập bình quân lao động gián tiếp 4,69 triệu kip/người/tháng;
- Doanh thu phấn đấu:



- Lợi nhuận:



- Cổ tức: Chia từ mức 7% trở lên.

Để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, Ban điều hành đã đề ra các giải pháp sau:

- Thường xuyên theo dõi tình hình khai thác tại các đơn vị để có sự chỉ đạo kịp thời, kiểm soát việc chăm sóc và khai thác vườn cây đúng quy trình kỹ thuật. Tổ chức cạo hết cây hết phần, giảm mức thấp nhất tỷ lệ vắng cạo, kiểm soát và nâng cao tay nghề nhân công khai thác; Tập trung mọi nguồn lực, giải pháp phấn đấu tổ chức khai thác vượt từ 3% trở lên trên tổng số kế hoạch sản lượng được giao;
- Thực hiện tốt việc kiểm soát chi phí nhằm giảm giá thành sản xuất đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận;
- Mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng nâng kim ngạch xuất khẩu từ mức 30% trở lên tổng lượng hàng xuất bán;
- Thực hiện việc cải tạo và chăm sóc vườn điều theo tư vấn của Viện KHKT Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên hoặc có giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng nếu thấy hiệu quả hơn.

★ Kế hoạch đầu tư, mở rộng sản xuất



- Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến mù tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào để đáp ứng với việc sản lượng mù cao su ngày càng gia tăng;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, mẫu mã, bao bì, tăng cường công tác quảng cáo tiếp thị mở rộng thị trường, khách hàng, từng bước xây dựng thương hiệu Daklaoruco có uy tín trên thị trường thế giới;
- Cùng cố bộ máy quản lý tại Công ty mẹ và công ty con theo hướng gọn nhẹ hơn;
- Mở rộng thêm các dự án đầu tư trên các lãnh vực mà công ty có lợi thế tại Lào và Việt Nam kể từ năm 2018;
- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ quản lý.



3. Báo cáo trách nhiệm môi trường và xã hội

★ Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Các nhóm nguyên vật liệu liên quan đến chế biến sản phẩm của công ty gồm nhóm các vật tư chế biến như dầu diezen, túi nilon PE, thảm, mạc PE; các vật tư hóa chất như acid Formic, Bisunfit, HNS, ammoniac, ..và điện nước dùng trong chế biến.

Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Trong các nguyên vật liệu trên đối với loại vật liệu thảm PE công ty tái sử dụng được khoảng 20%.

★ Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Các máy móc thiết bị chế biến mù cao su hoạt động bằng điện năng, máy sấy mù cao su thì dùng dầu diezen.

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhằm nâng cao công tác quản lý và kiểm soát hiệu quả nguồn năng lượng công ty áp dụng các phương pháp như gắn đồng hồ đo nhiên liệu ở dây chuyền chế biến mù nước và mù phụ, nghiên cứu tìm kiếm các giải pháp để tiết kiệm nguyên vật liệu nhằm giảm giá thành chế biến.

★ Tiêu thụ nước

Trong năm 2016 để chế biến ra 15.755 tấn mù cao su thành phẩm, công ty sử dụng khoảng 128.000 m³ nước.

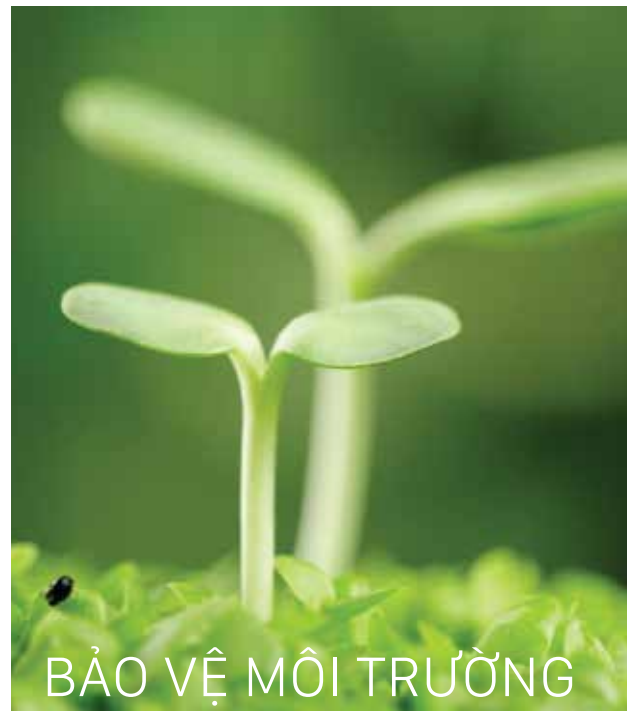
- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước sử dụng trong chế biến như cán rửa mù cao su được cung cấp từ từ sông, suối.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nguồn nước sau khi chế biến được xử lý tách hóa chất qua hệ thống hồ xử lý nước thải, không tái sử dụng để chế biến.

★ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

★ Chính sách người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng lao động đến thời điểm 31/12/2016 là 2503 người (DRI+Daklaoruco), trong đó gián tiếp 174 người, tỷ lệ gián tiếp là 6,95%.
- Thu nhập bình quân của lao động gián tiếp là 5,19 triệu kip/người/tháng tương đương 14 triệu VND/người/tháng. Lương lao động trực tiếp bình quân trực tiếp 2,53 triệu kip/người/tháng tương đương 6,8 triệu VND/người/tháng.



Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty trang bị đầy đủ bảo hộ lao động theo quy định, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV, tại mỗi Nông trường cao su công ty đều xây dựng 01 trạm xá có y sỹ đa khoa làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe và sơ cứu ban đầu cho CBCNV và nhân dân trong vùng.



Hoạt động đào tạo người lao động:

Trong năm công ty tổ chức đào tạo nhận thức ISO cho 31 lao động gián tiếp và đào tạo thợ cạo cho 197 lượt người là công nhân khai thác. Tổ chức tham quan và học tập kinh nghiệm tại Viện Nghiên cứu cao su Việt Nam cho 10 cán bộ quản lý.



★ Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

- Trong năm 2016 Công ty đã hỗ trợ bằng tiền mặt 52.360.000 kip tương đương 140 triệu đồng cho các hoạt động của địa phương nơi công ty trồng cây cao su;
- Nhà máy chế biến mủ cao su khi xây dựng công ty có lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong quá trình thực hiện tuân thủ theo các quy định về môi trường theo quy định của Nhà nước Lào.



4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến kiểm toán

Với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán tại mục 1 phần VI về các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác, dự phòng nợ phải thu khó đòi và tạm ứng với tổng số tiền là **20.863.457.161 VND** là những khoản tồn tại trước thời gian thành lập công ty cổ phần, đối với những khoản này Công ty đã xin ý kiến HĐQT đưa vào xử lý khi công ty có lợi nhuận, tuy nhiên các năm qua do giá cao su liên tục giảm, vườn cây mới đưa vào khai thác nên chưa có lợi nhuận để xử lý, dự kiến năm 2017 tình hình kinh doanh của công ty khả quan, sản lượng khai thác trên 15.500 tấn, giá bán bình quân 1800 USD/tấn, công ty sẽ dùng lợi nhuận để xử lý các khoản lỗ lũy kế, thiệt hại đầu tư và chia cổ tức cho cổ đông;

5. Hoạt động marketing, xây dựng thương hiệu

Ý thức được tầm quan trọng của hoạt động xây dựng thương hiệu. Trong năm 2016, Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk đã triển khai việc xây dựng website riêng tại địa chỉ:

<http://www.dri.com.vn> với mục đích duy trì mối quan hệ với cổ đông, tiếp cận thêm được nhiều nhà đầu tư mới có tiềm năng, năng lực tài chính, kinh nghiệm, đồng thời đóng vai trò quảng bá sản phẩm và cung cấp thông tin cho các khách hàng tiềm năng.

Trong năm 2017, Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác marketing, xây dựng thương hiệu thông qua các hoạt động được tổ chức chuyên nghiệp như: Phối hợp triển khai hoạt động IR (Investor Relation) cùng đơn vị tư vấn, thông qua kế hoạch PR về Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk, cổ phiếu DRI trên báo giấy, báo điện tử và fanpage Facebook. Loạt sự kiện truyền thông, xây dựng thương hiệu được tổ chức cùng thời điểm DRI trở thành Công ty đại chúng dự kiến sẽ giúp Công ty cổ phần Đầu tư cao su Đắk Lắk nói chung và cổ phiếu DRI nói riêng sẽ được đông đảo công chúng biết đến, giúp gia tăng cơ hội hợp tác đầu tư cũng như các kênh huy động vốn mới cho Công ty.

DRI



IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đánh giá chung về các hoạt động của Công ty

Năm 2016 là một năm đầy biến động đối với nền kinh tế thế giới với tốc độ tăng trưởng âm ảm đạm. Giá dầu và giá nguyên vật liệu thô giảm mạnh, hoạt động trên thị trường hàng hóa kém sôi động, mức giá chung giảm xuống thấp đã có những tác động nhất định đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành cao su nói riêng. Kinh tế trong nước giữ mức tăng trưởng ổn định, duy trì đà phục hồi trong hầu hết các ngành với lạm phát được kiểm soát, tuy vậy vẫn còn đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức từ những diễn biến phức tạp của thời tiết, biến đổi khí hậu, tình trạng nắng hạn kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến các hoạt động nông nghiệp trong nước, làm giảm nguồn cung và gây ra các biến động khó lường về giá.

Chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự phục hồi chậm của nền kinh tế thế giới, tình hình giá cao su thiên nhiên trong những tháng đầu năm 2016 tiếp tục duy trì ở mức thấp do nhu cầu trên thị trường thế giới giảm mạnh, lượng cao su tồn kho lớn, các khách hàng nước ngoài ngừng việc thu mua mủ cao su khiến giá bán sản phẩm này trên thị trường liên tục giảm. Tuy vậy giá cao su đã diễn biến khả quan hơn nhiều trong 6 tháng cuối năm 2016 nhờ sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các yếu tố như: sức phục hồi đáng ngạc nhiên của ngành công nghiệp ô tô Trung Quốc – quốc gia tiêu thụ cao su nhiều nhất trên thế giới, triển vọng hồi phục giá dầu, các chính sách cắt giảm sản lượng của các quốc gia xuất khẩu cao su chính như Thái Lan, Malaysia... cộng thêm tình hình thời tiết mưa nhiều vào các tháng cuối năm ảnh hưởng đến sản lượng tại các vùng trồng cao su trên thế giới và trong nước là nhân tố khiến giá cao su sau khi chạm đáy đã tăng mạnh trở lại vào những tháng cuối năm.

Mặc dù năm 2016 được đánh giá là một năm tương đối khó khăn đối với ngành cao su nói chung và Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk nói riêng do giá bán mủ cao su trên thị trường diễn biến phức tạp, tình hình thiên tai và thời tiết khắc nghiệt kéo dài gây ra những thiệt hại nhất định trong vườn cao su kinh doanh, cộng thêm áp lực trả lãi vay và trả nợ trước hạn lớn, tuy nhiên Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV trong Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà ĐHQĐ giao phó. Sản lượng khai thác và doanh thu đều vượt kế hoạch đề ra, cụ thể sản lượng cao su kinh doanh đạt 103,92% kế hoạch, doanh thu kinh doanh cao su đạt 104,5% kế hoạch. Vì vậy, Công ty đã thu được lợi nhuận là 21,6 tỷ đồng, đạt 128,85% kế hoạch.

Bên cạnh việc nỗ lực duy trì các hoạt động kinh doanh nhằm thu được kết quả tốt như trên, Công ty còn chú trọng đến công tác quan tâm chăm lo đến đời sống người lao động và các CBCNV Công ty. Cụ thể, thu nhập của người lao động được cải thiện đáng kể năm 2016 vừa qua, trong đó thu nhập bình quân của lao động gián tiếp đạt 126,58% kế hoạch, thu nhập của lao động trực tiếp đạt 110% kế hoạch. Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn của các cổ đông được bảo toàn và sử dụng hợp lý nhất, đem lại hiệu quả hoạt động cao.

Công ty thực hiện tốt các chính sách về môi trường theo quy định của pháp luật nước sở tại, đóng đầy đủ các khoản thuế theo quy định của chính phủ Việt Nam và Lào. Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và các khoản phí, lệ phí tại Việt Nam và Lào; đồng thời hỗ trợ các địa phương nơi công ty tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong khám chữa bệnh cho người dân, làm đường sá, cầu cống trên địa bàn; giữ vững an ninh trật tự.

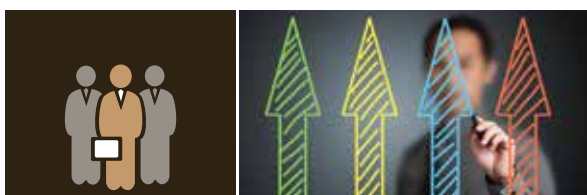


DRI



Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động cùng các quy chế quản lý nội bộ công ty.
- Tổng Giám đốc có quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng phó Tổng giám đốc, định kỳ vào ngày thứ hai hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện và định hướng công việc trong thời gian tới.
- Ban Tổng giám đốc đã điều hành công ty theo sát các chủ trương tại Nghị quyết Hội đồng quản trị ban hành; hoàn thành các chỉ tiêu chính, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ, HĐQT giao cho;
- Ban Tổng giám đốc thường xuyên xin ý kiến, chủ trương của HĐQT đối với những nội dung quản lý không thuộc thẩm quyền, đồng thời tích cực tham mưu cho HĐQT những giải pháp góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.
- Trong tình hình giá cao su giảm sâu, Ban Tổng giám đốc đã tích cực trong việc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các phòng ban chuyên môn rà soát lại tất cả các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm giảm thiểu tối đa chi phí và hạ giá thành sản phẩm. Đồng thời ban hành các hướng dẫn, các quy chế nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh.





Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Định hướng hoạt động chính của Hội đồng quản trị trong năm 2017 - 2018

Định hướng hoạt động chính của Hội đồng quản trị trong năm tài chính 2017 – 2018 là nâng cao năng lực sản xuất và chế biến mủ cao su, không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường công tác đầu tư phát triển nguồn nguyên liệu cho sản xuất và đầu tư xây dựng cơ bản, nỗ lực hạ giá thành sản phẩm và tăng sức cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

Tiếp tục chỉ đạo, đưa ra những giải pháp để công ty đạt được những chỉ tiêu theo trong báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ I (2012-2017) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ II (2017-2021), với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng DT cao su (ha)	8.810,5	8.810,5	8.810,5	8.810,5	8.810,5
DT cao su kinh doanh (ha)	7.774,51	8.641,26	8.726,53	8.758,10	8.758,10
Sản lượng cao su (tấn)	15.500	16.700	18.300	19.600	20.300
Doanh thu (triệu USD)	27,70	30,06	32,94	35,28	36,54
Giá bán BQ (USD/tấn)	1.800	1800	1800	1800	1800
Lợi nhuận (triệu USD)	8,6	9,35	10,25	10,97	11,36
Lợi nhuận (tỷ đồng)	197,8	215	235	252	261
Chia cổ tức (%)	7%	10%	12%	15%	15%
Vốn điều lệ (tỷ VND)	732	732	732	732	732

Tỷ giá quy đổi USD tạm tính: 23.000; giá thành 1.240 USD/tấn

Để hoàn thành mục tiêu trên, Hội đồng quản trị đã đề ra các giải pháp như sau:

- Xây dựng bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao, chú trọng công tác thâm canh, chăm sóc vườn cây và chỉ đạo khai thác theo đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo thời gian khai thác tối đa cho cây cao su.
- Đầu tư nâng công suất nhà máy chế biến mủ để đáp ứng việc gia tăng sản lượng của vườn cây; nâng cao chất lượng và mẫu mã sản phẩm mủ cao su, để từng bước xây dựng thương hiệu mủ cao su Dak-laoruco có uy tín trên thị trường thế giới.
- Không ngừng cải tiến quy trình sản xuất và nghiên cứu các biện pháp giảm giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu khách hàng, tìm kiếm thị trường nâng cao tỷ lệ xuất khẩu, đa dạng hóa sản phẩm trong đó chú trọng vào những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Phát triển các dự án mới tại Lào và Việt Nam trên lĩnh vực mà Công ty có ưu thế và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, bắt đầu từ năm 2018.
- Xây dựng và kiện toàn các tiểu ban, bộ máy chuyên trách giúp việc HĐQT theo các chuẩn mực về quản trị công ty.
- Đẩy mạnh quá trình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, giúp tăng thêm nguồn thu nhập cho Công ty, gia tăng lợi nhuận và nguồn vốn kinh doanh.

V. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giám sát hoạt động của HĐQT, BTGD

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm qua HĐQT Công ty đã thực hiện được nhiều quyết sách nội dung quan trọng đó là việc chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi công ty thành công ty đại chúng, lưu ký và niêm yết cổ phiếu lên sàn; Thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà đại hội đồng cổ đông đề ra trong sản xuất kinh doanh; Thực hiện tái cấu trúc vốn và đầu tư trong đó có việc giao trả lại địa phương vùng dự án cà phê kinh doanh nhiều năm không hiệu quả; Mở rộng nhà máy chế biến theo lộ trình để nâng cao công suất tiếp nhận và chế biến mù. Hội đồng quản trị đứng đầu là Chủ tịch Công ty thường xuyên nắm bắt và kiến nghị HĐQT xử lý các kiến nghị đề xuất liên quan đến chủ trương xuất phát từ thực tế trong công tác điều hành SXKD và đầu tư của Công ty theo đúng thẩm quyền quy định trong điều lệ. Các Thành viên HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao đóng góp nhiều ý kiến vào các chủ trương đưa ra bàn bạc trong các cuộc họp, trên cơ sở cân nhắc đến lợi ích doanh nghiệp, quyền và lợi ích của Cổ đông và mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai của Công ty.

b) Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện tốt các chủ trương chỉ đạo của HĐQT và đã hoàn thành tốt lộ trình chuyển đổi thành Công ty đại chúng trong đó có việc tách cổ đông, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của UB Chứng khoán nhà nước. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty đại chúng lần đầu tiên theo quy định của pháp luật. Tiến hành hoàn thiện hồ sơ để thực hiện Niêm yết chứng khoán lên sàn Upcom - Hiện nay đã có quyết định của Trung tâm Lưu ký chứng khoán chấp nhận lưu ký cổ phiếu của Công ty với mã giao dịch là DRI. Về thực hiện Sản xuất kinh doanh và đầu tư tại Công ty con Ban điều hành đã tiến hành chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất từ công ty con đúng thời gian, báo cáo và trình HĐQT công ty phê duyệt. Chỉ đạo thực hiện, kiểm tra kiểm soát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD tại Công ty con đạt được hiệu quả, năm 2016 chỉ tiêu sản lượng Công ty giao đạt 103,92% so với kế hoạch. Chỉ đạo công tác chủ động trong cân đối vốn đảm bảo theo yêu cầu sản xuất đồng thời trả một phần vốn nợ khi cổ phần hóa về cho Công ty mẹ. Theo dõi giám sát quá trình kinh doanh bán hàng theo đúng chủ trương HĐQT đã phê duyệt trên cơ sở giá thị trường sàn giao dịch cao su quốc tế tại Malaysia.

Kiến nghị của Ban Kiểm soát

a) Đối với Hội đồng quản trị

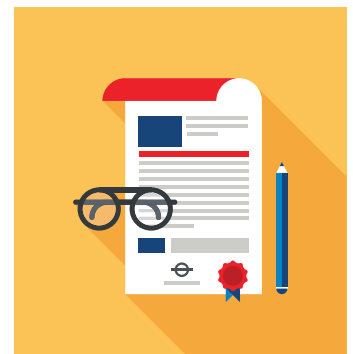
- Đề nghị HĐQT tiếp tục xây dựng chiến lược trung – dài hạn để định hướng phát triển trồng, chế biến, khai thác cao su theo hướng bền vững.
- Đề nghị HĐQT tiếp tục hỗ trợ Ban TGD để mở rộng trồng, chế biến, tiêu thụ cao su và xây dựng, củng cố bộ máy tổ chức nhân sự nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty.

b) Đối với Ban Tổng giám đốc

- Tiếp tục hoàn thiện, củng cố bộ máy tổ chức nhân sự nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ có năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển Công ty; Cải tiến quy trình trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su để tối đa hóa sản lượng và năng suất.
- Tiếp tục có các biện pháp quản lý hợp lý và hiệu quả trong sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý chi phí; Duy trì và làm tốt việc thực hiện tiết kiệm các chi phí như: Chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ đưa vào sản xuất..., chi phí quản lý nhằm hạ giá thành, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc làm tốt công tác quản lý chất lượng chăm sóc, chế biến cao su.
- Tiếp tục quản trị tốt các rủi ro về cạnh tranh trong và ngoài nước, rủi ro về giá và chất lượng nguyên liệu đầu vào, kịp thời dự đoán các yếu tố có thể phát sinh rủi ro mới để kịp thời đưa ra giải pháp phòng ngừa.

Đánh giá sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, BTGD

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ các cuộc kiểm tra giám sát, BKS ban hành thông báo nội dung kiểm tra, thời gian kiểm tra giám sát để Công ty, Công ty con có sự chuẩn bị về tài liệu nhân sự và kế cả phương tiện. Quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần trung thực khách quan và xây dựng vì lợi ích của Công ty và cổ đông, BKS đã đi sâu kiểm tra đánh giá một số nội dung chuyên sâu và công tác quản lý kỹ thuật khai thác, công tác bán hàng xác định giá bán trong giao dịch bán hàng, công tác tài chính kế toán tại Daklaoruco. Tham gia soát xét các định hướng kế hoạch của Công ty và công ty con. Tham gia các kỳ họp của HĐQT để nắm bắt các chủ trương nghị quyết, đồng thời tham gia ý kiến dưới góc độ của Ban kiểm soát để HĐQT tham khảo trước khi quyết định. Sau mỗi đợt kiểm tra BKS đều có bàn bạc thảo luận với Ban TGD, Giám đốc Công ty con về các nội dung kiểm tra và lập báo cáo cho HĐQT, ban điều hành để nắm bắt chỉ đạo kịp thời. BKS cũng đã phối hợp tốt với Ban lãnh đạo Công ty, các phòng ban Công ty và Công ty con để được hỗ trợ phương tiện, nơi ăn chốn ở để hoàn thành nhiệm vụ theo sự ủy nhiệm của cổ đông.



Phương hướng hoạt động của BKS năm 2017

- BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- BKS sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty: Trồng, chế biến, tiêu thụ,... và đánh giá hoạt động của Công ty.
- Giám sát HĐQT, Ban điều hành công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.



Kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2017

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn và danh sách đơn vị kiểm toán độc lập đưa vào lựa chọn để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban kiểm soát sẽ làm việc với các đơn vị liên quan để quyết định việc lựa chọn và đề xuất với Hội đồng Quản trị ra quyết định phê duyệt, giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn.





VI. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ



Tình hình thực hiện các khoản đầu tư năm 2016

a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm công ty không thực hiện khoản đầu tư lớn nào.

b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con:

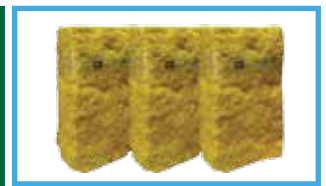
Công ty có 01 Công ty con do công ty đầu tư 100% vốn điều lệ tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Tên Công ty: Công ty TNHH cao su Đắc Lắc (Daklaoruco)

- Địa chỉ: Bản Tha Luống, Huyện Păksê, Tỉnh ChămPasăk, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến và tiêu thụ cao su thiên nhiên.

- Hiện nay Daklaoruco đang quản lý 8810,5 ha cao su trong đó 7.774,51 ha đã đưa vào khai thác; 498,64 ha điều và 17,65 ha bạch đàn. 01 nhà máy chế biến mủ công suất 16.000 tấn/năm. Vườn cây sinh trưởng phát triển tốt cho năng suất cao, năng suất bình quân năm 2016 là 1,968 tấn/ha, trong đó năng suất ở những vườn kinh doanh năm thứ 6 đạt trên 2,7 tấn/ha, vườn cao su tơ đưa vào khai thác năm 1 đạt 1,1 tấn/ha.



Chất lượng sản phẩm tốt, các chỉ tiêu đều đạt tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu khách hàng; Công ty xây dựng phòng kiểm định chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

Về thực hiện Sản xuất kinh doanh và đầu tư tại Công ty con, Ban điều hành đã tiến hành chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất từ công ty con đúng thời gian, báo cáo và trình HĐQT công ty phê duyệt. Chỉ đạo thực hiện, kiểm tra kiểm soát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD tại Công ty con đạt được hiệu quả, năm 2016 chỉ tiêu sản lượng Công ty giao đạt 103,92% so với kế hoạch. Chỉ đạo công tác chủ động trong cân đối vốn đảm bảo theo yêu cầu sản xuất đồng thời trả một phần vốn nợ khi cổ phần hóa về cho Công ty mẹ. Theo dõi giám sát quá trình kinh doanh bán hàng theo đúng chủ trương HĐQT đã phê duyệt trên cơ sở giá thị trường sàn giao dịch cao su quốc tế tại Malaisia.

Công ty liên kết: Không



Kế hoạch đầu tư năm 2017

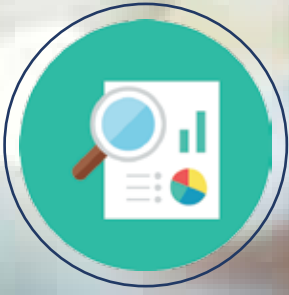


Trong năm 2017, Công ty cổ phần Đầu tư Cao su Đăk Lăk tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư, trong đó những hoạt động đầu tư lớn, mang tính trọng điểm bao gồm:



Hạng mục đầu tư lớn	Giá trị (kip)
Đầu tư xây dựng cơ bản	4.946.731.858
Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị	6.853.062.275
Đầu tư chăm sóc cao su KTCB	17.099.262.680





VII. PHÂN TÍCH **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

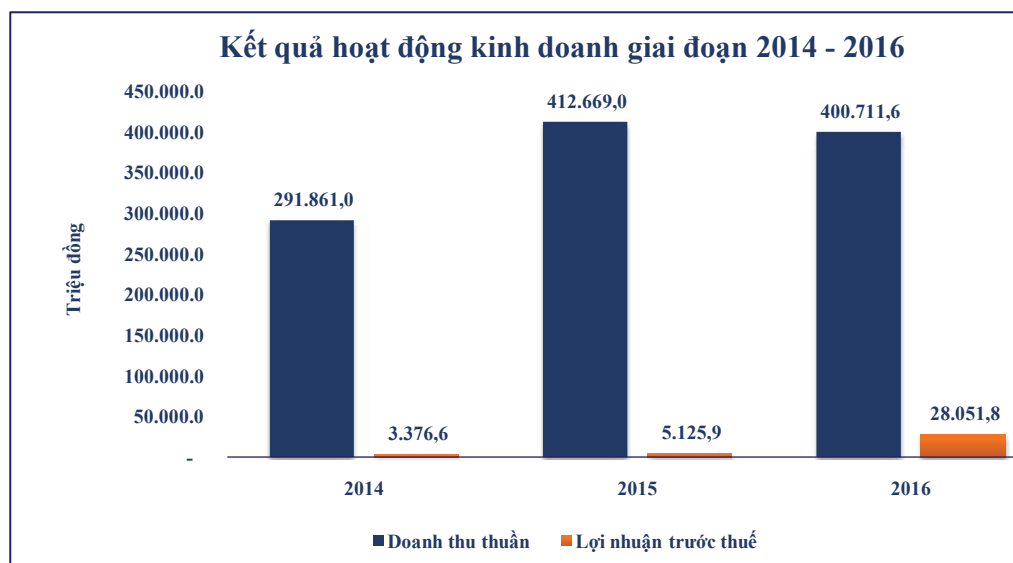
shutterstock





Phân tích hiệu quả kinh doanh và các chỉ số tài chính

Doanh thu thuần
lợi nhuận
trước thuế
giai đoạn
2014-2016



Trong giai đoạn 2014 – 2016, DRI có tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế ấn tượng. Doanh thu thuần đạt tốc độ tăng trưởng CAGR 15,8% trong giai đoạn 2014-2016, trong đó lợi nhuận trước thuế là 173%, thể hiện được tiềm năng tăng trưởng của Công ty trong tương lai là rất lớn. Trong năm 2016, mặc dù doanh thu thuần giảm nhẹ so với 2015 xuống mức 400,7 tỷ đồng (giảm 2,9%) nhưng lợi nhuận trước thuế vẫn tăng trưởng mạnh, đạt mức 28,05 tỷ đồng (tăng 448%) so với cùng kỳ 2015.



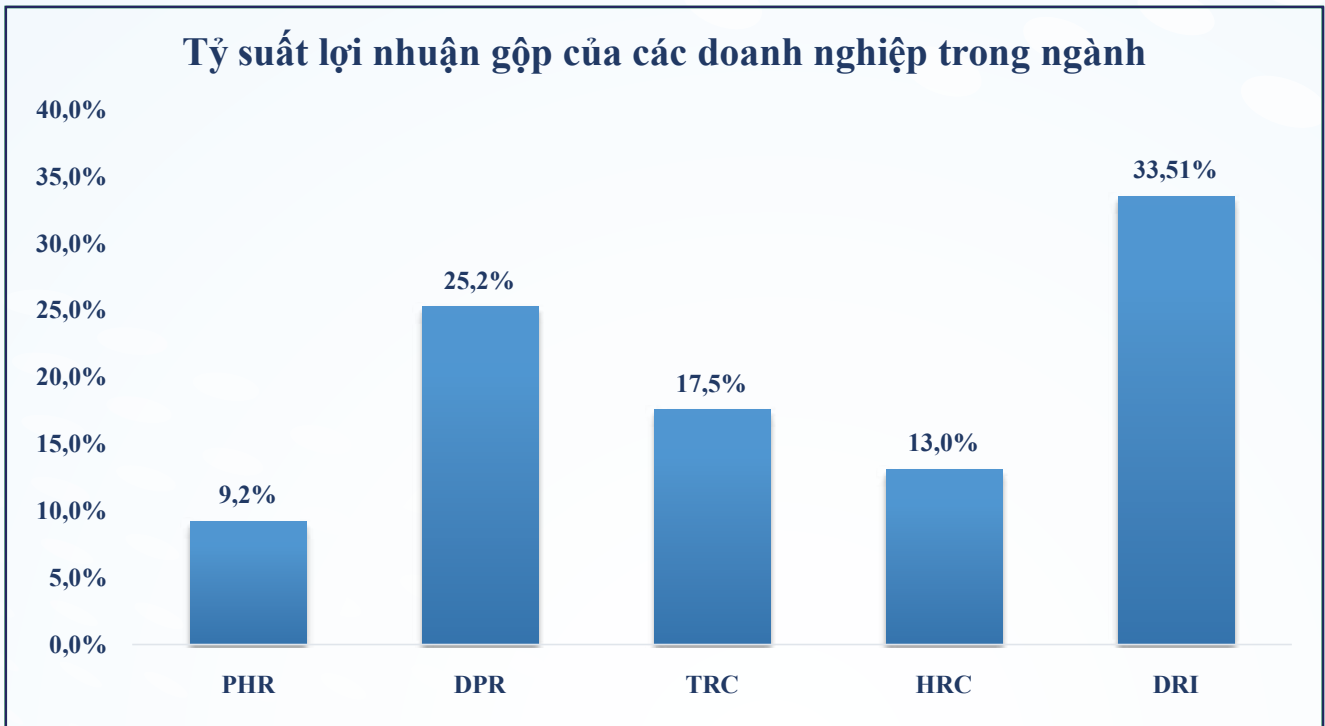
Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015-2016

Chỉ tiêu	2016	2015	Chênh lệch	
			Tuyệt đối	Tỷ lệ
1. Doanh thu thuần BH & CCDV	400.741,6	412.669	-11.927,4	-2,9%
2. Lợi nhuận gộp BH & CCDV	134.281,1	88.342,2	45.938,9	52,0%
3. Lợi nhuận sau thuế NI	21.639,9	-1.476,7	23.116,6	-
4. Tổng tài sản cuối năm	1.417.786,8	1.578.754	-160.967,2	-10,2%
5. Tổng tài sản đầu năm	1.578.754	1.534.070	44.684	2,9%
6. Tổng tài sản bình quân	1.498.270,4	1.556.412	-58.141,6	-3,7%
7. VCSH cuối năm	742.727	772.592,9	-29.865,9	-3,9%
8. VCSH đầu năm	772.592,9	724.089	48.503,9	6,7%
9. VCSH bình quân	757.659,95	748.340,95	9.319	1,2%
Hệ số khả năng sinh lời				
Tỉ suất sinh lời trên doanh thu (ROS)	5,40%	-0,36%	5,8%	-
Tỉ suất lợi nhuận gộp	33,51%	21,41%	12,1%	56,5%
Số vòng quay tổng Tài sản	0,267	0,265	0,2%	0,9%
Tỉ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	1,44%	-0,09%	1,5%	-
Tỉ suất sinh lời trên tài sản (ROA)	2,86%	-0,20%	3,1%	-

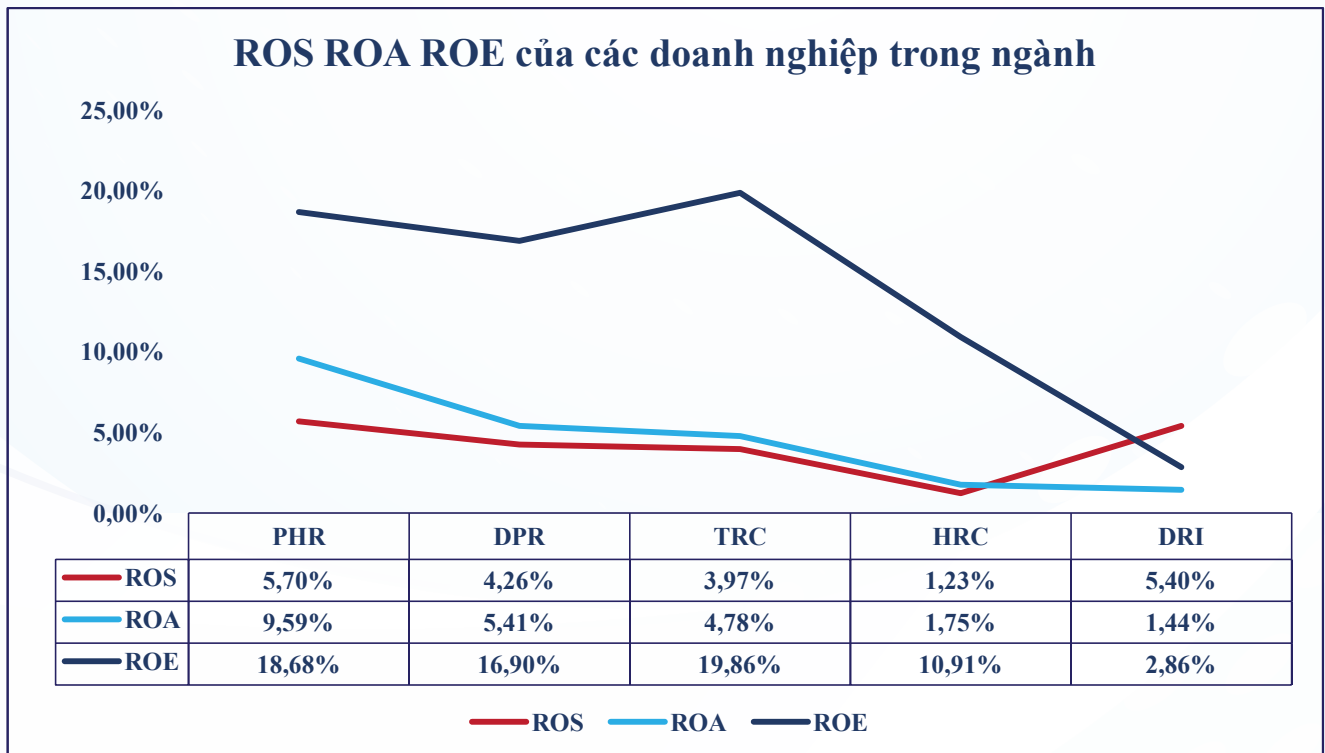
Hiệu quả kinh doanh năm 2016 của DRI có sự cải thiện rõ rệt so với năm 2015 về mọi phương diện:

- Hiệu quả sử dụng tài sản dù vẫn ở mức thấp, nhưng đã cải thiện so với 2015 (tăng 0,002 lần tương đương 0,8%).
- Hiệu quả sử dụng vốn chủ tăng từ (-0,09%) lên 1,44%, đồng thời tỷ suất sinh lời trên tài sản cũng tăng từ (-0,2%) lên 2,86% ghi nhận sự nỗ lực của Công ty trong hoạt động kinh doanh với việc đưa lợi nhuận sau thuế năm 2016 về mức dương trong khi cùng kỳ năm 2015 đang ghi nhận lỗ.
- Đặc biệt, tỷ suất lợi nhuận gộp tiếp tục tăng mạnh qua các năm. So với 2015, năm 2016, tỷ suất lợi nhuận gộp đạt mức tăng trưởng tuyệt đối 12,1% và mức chênh lệch tỷ lệ là 56,5%. Thể hiện được ưu thế cạnh tranh của sản phẩm của Công ty.

Tỷ suất lợi nhuận gộp 2016 của một số doanh nghiệp trong ngành



Hệ số khả năng sinh lời của các doanh nghiệp trong ngành





Phân tích cấu trúc tài sản và nguồn vốn

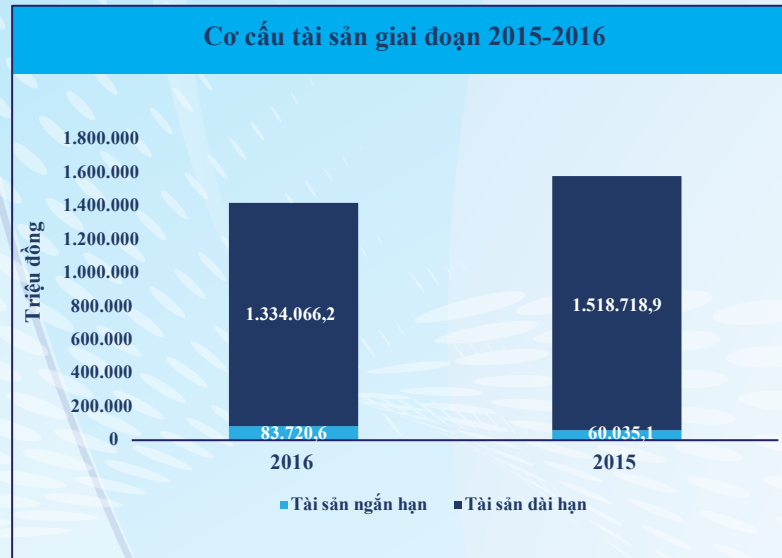
a) Tình hình tài sản và cấu trúc tài sản

Trong năm 2016 đã thanh lý toàn bộ 221,18 ha cà phê theo đề nghị của chính quyền địa phương, so với vốn đầu tư thiệt hại 26,4 tỷ. Hiện tại, chi phí thiệt hại trong đầu tư, nợ phải thu khó đòi, chi phí loại trừ theo kiểm toán nhà nước chưa xử lý hết khoảng 40,68 tỷ đồng. Ngoài ra, 456,05 ha Điều trồng tại nông trường 3 có năng suất kém không bù đắp được chi phí hoạt động, giá trị đầu tư 23,7 tỷ đồng. Tổng tài sản năm 2016 giảm 10,2% so với năm 2015, đạt 1417,8 tỷ đồng.

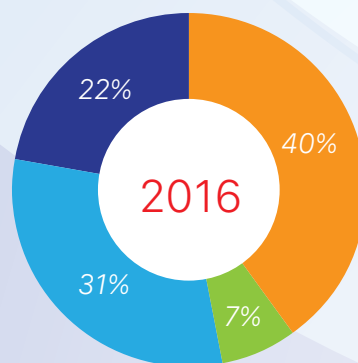
Trong cơ cấu tài sản của DRI, tài sản dài hạn chiếm đến 95% tổng tài sản, thể hiện được đặc thù kinh doanh của doanh nghiệp, tỷ lệ này được duy trì ổn định trong giai đoạn 2015-2016. Đồng thời, DRI có cơ cấu tài sản đơn giản, với chính sách nhất quán của Ban Lãnh Đạo, nguồn vốn của DRI không phân bổ vào các hoạt động như đầu tư tài chính, đầu tư bất động sản... mà được tập trung toàn bộ vào các hạng mục cơ bản, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Doanh nghiệp.

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn giai đoạn 2015 – 2016

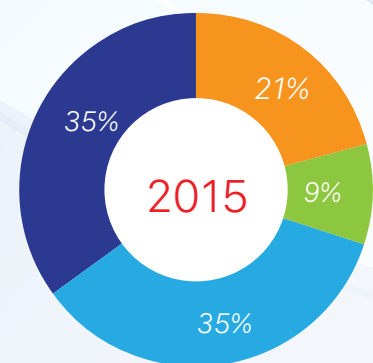
Xét về cơ cấu tài sản ngắn hạn, tại thời điểm 31/12/2016, trong khi giá trị và tỷ trọng hàng tồn kho, và các khoản phải thu có xu hướng tăng nhẹ, thì tỷ trọng tiền và tương đương tiền có xu hướng tăng mạnh (tăng 2,7 tỷ đồng so với năm 2015 – tương đương 161,2%). Đây là một dấu hiệu tích cực trong việc cơ cấu lại tài sản ngắn hạn, đặc biệt trong bối cảnh Công ty đang gặp khó khăn trong việc cân đối giữa tài sản và nguồn vốn ngắn hạn.



Tài sản ngắn hạn tăng 23,69 tỷ đồng so với năm 2015 (tương đương 39,5%). Tuy vậy, so với tổng tài sản, tỷ trọng tài sản ngắn hạn vẫn ở mức thấp (chiếm 5,91%) gây khó khăn cho thanh khoản trong ngắn hạn của Công ty. Trong giai đoạn tiếp theo, cơ cấu tài sản sẽ tiếp tục được cân đối hợp lý hơn nhằm đảm bảo hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.



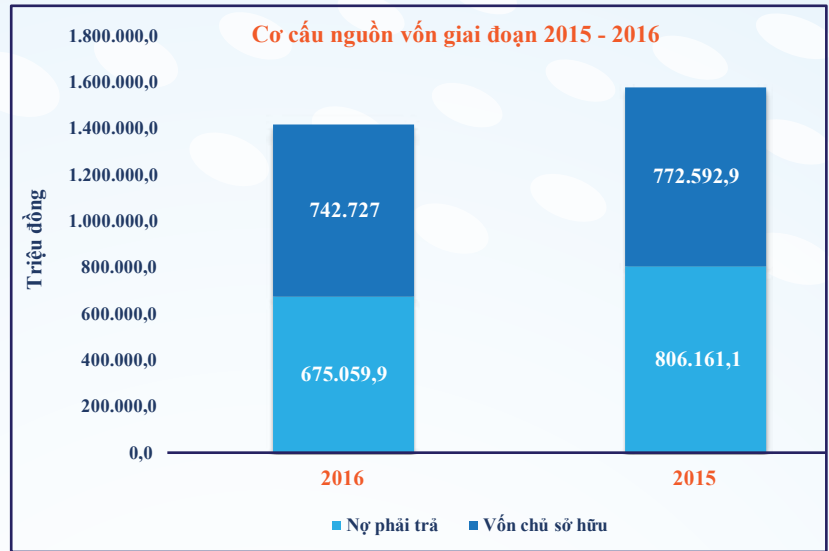
- Tiền và tương đương tiền
- Phải thu khách hàng
- Hàng tồn kho
- Tài sản ngắn hạn khác



- Tiền và tương đương tiền
- Phải thu khách hàng
- Hàng tồn kho
- Tài sản ngắn hạn khác

b) Tình hình nguồn vốn và cấu trúc nguồn vốn

Công ty Cổ phần đầu tư Cao su Đăk Lăk tiếp tục duy trì chính sách huy động vốn thận trọng thông qua việc duy trì tính cân đối giữa Nợ phải trả và Vốn chủ sở hữu. Trong năm 2016, tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn tăng nhẹ lên mức 52% so với 49% năm 2015.

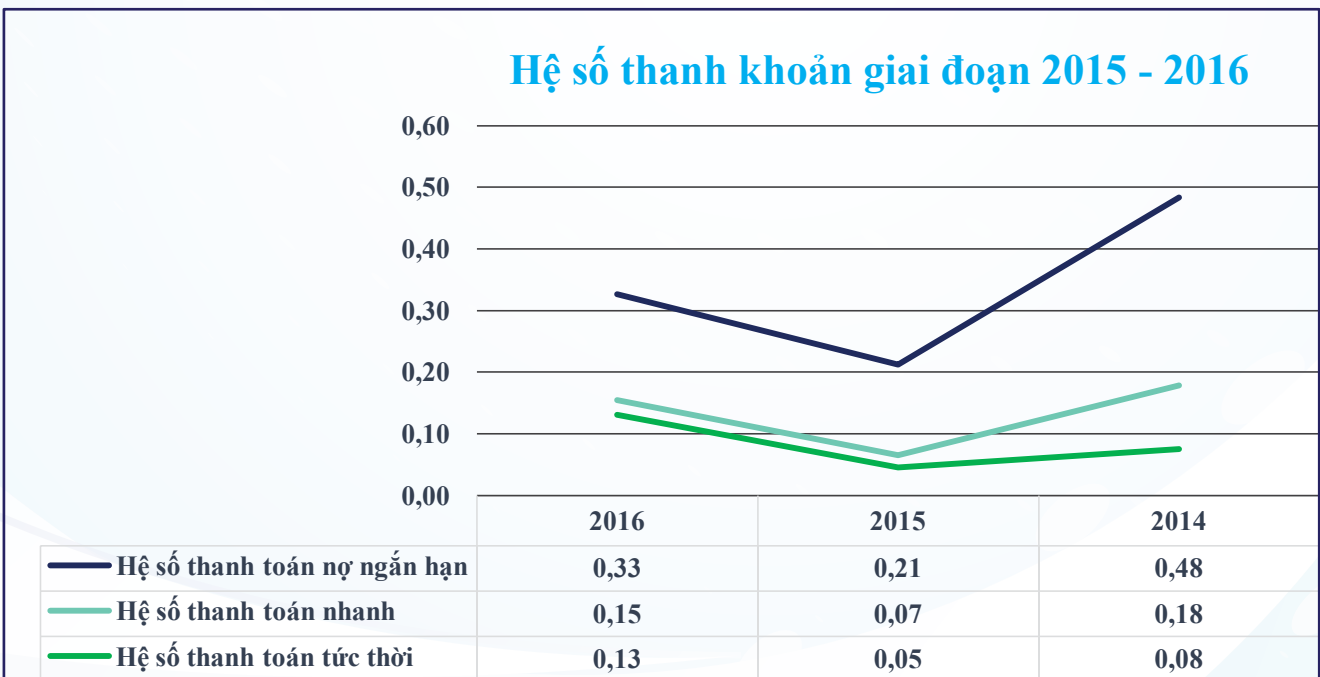


Chi tiết vào các khoản nợ, tỷ lệ nợ ngắn hạn trên nợ phải trả trong năm 2016 không có biến động mạnh, đạt mức 37,95% (tăng 2,86% so với 2015). Tình hình nợ hiện tại đang được kiểm soát tốt, cân đối các khoảng trả lãi và vốn gốc đảm bảo hết quý 2 năm 2017 và không có các biến động lớn.

Năm 2016 cũng ghi nhận nỗ lực của Công ty khi lợi nhuận sau thuế đạt 21,63 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm 2015 ghi nhận lỗ 1,4 tỷ đồng. Những tín hiệu tích cực trong hoạt động kinh doanh giúp Công ty xử lý được một phần khoản lỗ lũy kế từ các năm trước.



Phân tích khả năng thanh khoản



Trong năm 2016, nhờ những thay đổi quan trọng trong cơ cấu tài sản và nguồn vốn, đặc biệt là việc giảm nợ ngắn hạn và tăng các hạng mục tài sản ngắn hạn (chủ yếu là tiền và tương đương tiền với mức tăng 162%) đã làm tăng tính cân đối giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn. So với 2015, cả 3 hệ số đều tăng mạnh, phản ánh chính sách sử dụng vốn và phân bổ tài sản được điều chỉnh hợp lý hơn. Mặc dù vẫn còn ở mức thấp, tuy nhiên, với những kết quả tích cực trong hoạt động kinh doanh năm 2016 cùng nỗ lực của ban điều hành trong việc cơ cấu lại chính sách sử dụng vốn, khả năng thanh khoản của Công ty dự kiến sẽ tiếp tục cải thiện và hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tiếp tục được đảm bảo.



VIII. BÁO CÁO

QUẢN TRỊ CÔNG TY

THÔNG TIN VỀ BAN QUẢN TRỊ CÔNG TY



a) Danh sách và tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, BTGD

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Thành viên độc lập/điều hành	Số CP nắm giữ-Tỷ lệ%/vốn Điều lệ	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại Công ty khác
1	Nguyễn Việt Tượng	CT. HĐQT	Độc lập	48.750.000 CP - 66,6%	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk(Dakru-co) - CT.HĐQT Công ty CP kỹ thuật cao su(Dakrutech) - Chủ tịch Công ty TNHH MTV chi thun Đắk Lắk
2	Bùi Quang Ninh	PCT.HĐQT	Độc lập	146.316 - 0,2%	<ul style="list-style-type: none"> - CT.HĐQT Công ty CP chế biến gỗ cao su Đắk Lắk - CT.HĐQT Quỹ tín dụng Nhân dân Cao su Đắk Lắk
3	Văn Đức Lư	TV.HĐQT, Tổng giám đốc DRI	Điều hành	196.779 - 0,27%	Không
4	Nguyễn Kim Hoa	TV. HĐQT	Độc lập	124.196 - 0,17%	PCT.HĐQT Quỹ tín dụng Nhân dân cao su Đắk Lắk
5	Nguyễn Huy Hùng	TV.HĐQT	Độc lập	75.022 - 0,102%	Không
6	Nguyễn Văn Cúc	TV.HĐQT	Độc lập	84.636 - 0,12%	Không
7	Đặng Quang Trung	TV.HĐQT	Độc lập	45.081 - 0,06%	Không

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Công việc	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ%/Vốn điều lệ
1	Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	Chuyên trách	73.752	0,01%
2	Phan Thanh Tân	Thành viên	Chuyên trách	405.084	0,55%
3	Võ Trường Sơn	Thành viên	Chuyên trách	45.685	0,06%

b) Thay đổi nhân sự trong HĐQT, BKS, BTGD

Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị **KHÔNG**

Thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát **KHÔNG**

Thay đổi nhân sự Ban Tổng giám đốc **KHÔNG**



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu

Tên chứng khoán	Cổ phiếu Công ty CP Đầu tư Cao su Đắk Lắk
Loại chứng khoán	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	DRI
Mệnh giá chứng khoán	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số cổ phần	73.200.000 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	73.200.000 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật	0
Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu	0



Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 23/01/2017

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk	Số 30 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	48.750.000	 66,6%



Cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm 23/01/2017

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp số: 6001271719 lần đầu ngày 24/02/2012, tính đến nay, cổ phần cổ đông sáng lập của Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và được tự do chuyển nhượng.



Cơ cấu cổ đông Công ty chốt tại ngày 23/01/2017

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông trong nước	2.828	73.142.422	99,92
	Cá nhân	2.827	24.392.422	33,33
	Tổ chức	01	48.750.000	66,59
2	Cổ đông nước ngoài	16	55.578	0,08
	Cá nhân	16	55.578	0,08
	Tổ chức	0	0	0
	Tổng	2.844	73.200.000	100

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm Công ty không thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không.

Các chứng khoán khác

Trong năm công ty không thực hiện phát hành chứng khoán.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ I (2012 – 2017)

Trong nhiệm kỳ I (2012 – 2017) mặc dù có biến động lớn về công tác tổ chức, tuy nhiên các thành viên HĐQT dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phát huy tốt trách nhiệm của HĐQT trong việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc. Trong nhiệm kỳ qua Công ty đã không có sai phạm về mặt pháp luật trong công tác điều hành, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn, bộ máy quản lý được kiện toàn trên cơ sở linh hoạt, gọn nhẹ, phát huy cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn.

Một số quyết định chính được HĐQT thông qua trong nhiệm kỳ I (2012 – 2017):

Giai đoạn 2012 – 2016:

- Xây dựng các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính hàng năm trình ĐHĐCĐ thường niên để quyết định;
- Kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý tại Công ty mẹ DRI và công ty con Daklaoruco;
- Quyết định việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch sản xuất năm nhằm phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất của Công ty;
- Thực hiện phương án phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty từ 500 tỷ lên 732 tỷ để chuyển từ vốn vay sang vốn đầu tư nhằm giảm áp lực về tài chính cho Công ty; Quyết định cho Công ty con Daklaoruco vay khoảng vốn điều lệ của Công ty khoảng 10 triệu USD để đầu tư trồng cây cao su tại Lào;

- Quyết định xử lý các khoản thiệt hại đầu tư tổn động từ 2012 trở về trước (trước thời gian thành lập Công ty cổ phần), thanh lý tài sản, vay để đầu tư và trả nợ trước hạn,..;
- Quyết định các vấn đề lớn liên quan đến công tác sản xuất như mở rộng nhà máy chế biến, thanh lý vườn cà phê Paksoong do bị tình ChămPasăk thu hồi,..;
- Thông qua quy chế quản lý nội bộ; thông qua việc bổ sung, sửa đổi điều lệ Công ty trước khi trình ĐHĐCĐ quyết định;
- Các quyết định khác nhằm hỗ trợ công tác điều hành của Công ty DRI và Daklaoruco được thuận lợi;

Giai đoạn Quý I/2017:

Nhiệm vụ chính của HĐQT trong Quý I/2017 là tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2017, chỉ đạo chuẩn bị các hồ sơ cần thiết để đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2016

Trong năm qua HĐQT Công ty đã thực hiện được nhiều quyết sách nội dung quan trọng đó là việc chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển đổi công ty thành công ty đại chúng, lưu ký và niêm yết cổ phiếu lên sàn; Thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà đại hội đồng cổ đông đề ra trong sản xuất kinh doanh; Thực hiện tái cấu trúc vốn và đầu tư trong đó có việc giao trả lại địa phương vùng dự án cà phê kinh doanh nhiều năm không hiệu quả; Mở rộng nhà máy chế biến theo lộ trình để nâng cao công suất tiếp nhận và chế biến mù. Hội đồng quản trị đứng đầu là Chủ tịch Công ty thường xuyên nắm bắt và kiến nghị HĐQT xử lý các kiến nghị đề xuất liên quan đến chủ trương xuất phát từ thực tế trong công tác điều hành SXKD và đầu tư của Công ty theo đúng thẩm quyền quy định trong điều lệ. Các Thành viên HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao đóng góp nhiều ý kiến vào các chủ trương đưa ra bàn bạc trong các cuộc họp, trên cơ sở cân nhắc đến lợi ích doanh nghiệp, quyền và lợi ích của Cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.



Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp định kỳ và bất thường để xem xét đánh giá và thông qua các quyết định liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đưa ra những định hướng, tháo gỡ những khó khăn nhằm giúp Ban điều hành hoàn thành tốt các mục tiêu mà ĐHĐCĐ giao.

TT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	Biên bản họp	3/3/2016	Sửa đổi một số điều của điều lệ Công ty con, thông qua quy chế hoạt động của Công ty mẹ DRI, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Điều chỉnh KH kinh doanh 2016, thanh lý tài sản; Báo cáo tiến độ chuẩn bị chuyển đổi thành Công ty đại chúng;
2	Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT	16/3/2016	Sửa đổi một số điều của Điều lệ Công ty
3	01/NQ-HĐQT	5/4/2016	Thu hồi diện tích cà phê Paksoong của Tỉnh Chăm Pa Sác, xử lý thiệt hại đầu tư
4	01a/NQ-HĐQT	8/4/2016	Thống nhất giá đền bù do thu hồi diện tích cà phê Paksoong; Thanh lý tài sản
5	Biên Bản họp	29/4/2016	Bổ sung định mức phân bón, trả nợ trước hạn; Thông qua quy chế hoạt động của Ban TGD DRI
6	Biên bản họp	13/6/2016	Thông qua mức phí chuyển nhượng cổ phần
7	Số 04/NQ-HĐQT	29/6/2016	Bổ sung kế hoạch 2016
8	Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT	12/8/2016	Bán dây chuyển chế biến mù CV
9	Số 05/NQ-HĐQT	29/6/2016	Thống nhất công thức bán hàng cho Công ty con, xử lý cây gãy đổ; cho Daklaoruco vay vốn điều lệ của Công ty để đầu tư cao su.
10	Số 07/NQ-HĐQT	7/12/2016	Thống nhất chủ trương mua Bảo hiểm vườn cây cao su kinh doanh; Điều động tài sản là giấy quyền sử dụng đất do Công ty con là Daklaoruco quản lý về Công ty mẹ DRI quản lý; bổ sung quỹ lương cho lao động gián tiếp tại Lào; Thanh lý và trồng tái canh vườn cây cao su do gãy đổ.
11	Số 08/NQ-HĐQT	30/12/2016	Giao sơ bộ các chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017 để trình ĐHCĐ thông qua (sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức).

Tại các phiên họp, đa số các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, những thành viên vắng mặt đều có lý do, các buổi họp đều mời Ban kiểm soát tham gia. Các quyết định thông qua đều được sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT.

Định kỳ hàng Quý hoặc theo yêu cầu của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện SXKD trong kỳ và phương hướng cho kỳ tới, đưa ra những ý kiến đề xuất về sự phát triển Công ty để HĐQT xem xét quyết định và chỉ đạo.

Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Nhiệm kỳ 2012 – 2017 là nhiệm kỳ hết sức khó khăn đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Đắk Lắk do giá liên tục diễn biến theo chiều hướng xấu; vườn cây vừa mới đưa vào khai thác nên sản lượng chưa được cao, dự án cao su nằm tại nước ngoài khó khăn về nguồn lực, bất đồng về ngôn ngữ, nước bạn Lào có nhiều lễ hội ảnh hưởng đến thời gian khai thác mù cao su,...

Tuy nhiên, với tinh thần nỗ lực cao, Ban điều hành Công ty DRI đã chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà ĐHCĐ/HĐQT giao từng năm, năng suất mù cao su, tính bình quân năm 2016 đạt 1,986 tấn/ha, sản lượng mù không ngừng tăng, cơ cấu sản phẩm mù phù hợp với nhu cầu chung của thị trường, sản lượng hàng xuất khẩu ngày càng cao, từng bước xây dựng được thương hiệu Daklaoruco.

Ngoài ra, trong năm 2016, Ban điều hành cũng thực hiện tốt các chủ trương chỉ đạo của HĐQT và đã hoàn thành tốt lộ trình chuyển đổi thành Công ty đại chúng trong đó có việc tách cổ đông, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của UB Chứng khoán nhà nước. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (ĐHCĐ) của Công ty đại chúng lần đầu tiên theo quy định của pháp luật. Tiến hành hoàn thiện hồ sơ để thực hiện Niêm yết chứng khoán lên sàn Upcom - Hiện nay đã có quyết định của Trung tâm Lưu ký chứng khoán chấp nhận lưu ký cổ phiếu của Công ty với mã giao dịch là DRI.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016

a) Hoạt động của Ban kiểm soát

1

Về nhân sự

BKS nhiệm kỳ I (2012-2016) có 3 thành viên được ĐHĐCĐ bầu vào ngày tháng 6/2012 được hoạt động theo mô hình có 01 người chuyên trách tại Công ty con Daklaoruco và 02 cán bộ bán chuyên trách làm việc tại Công ty mẹ Dakruco. Sau một thời gian thử nghiệm việc cử cán bộ chuyên trách trực tiếp tham gia kiểm soát tại Công ty con không mang lại hiệu quả. Đến tháng 06/2013 bỏ chuyên trách, các thành viên kiêm nhiệm hiện là các cán bộ tại các phòng ban chuyên môn của Công ty mẹ Dakruco trong đó có 02 cán sự có chuyên môn Tài chính kế toán 01 KSV có trình độ chuyên môn về Kỹ thuật Nông nghiệp.

2

Những nội dung kiểm soát

- ◆ Về thực hiện quyền cổ đông
- ◆ Về hoạt động của Hội đồng quản trị
- ◆ Về công tác quản lý điều hành của Ban Tổng giám đốc
- ◆ Về hiệu quả trong đầu tư và kinh doanh
- ◆ Về tình hình thực hiện công tác tài chính kế toán, quản lý sử dụng vốn.
- ◆ Kiểm soát tuân thủ theo Nghị quyết, điều lệ và pháp luật tại Công ty hàng năm.

BKS cũng đã phối hợp tốt với Ban lãnh đạo Công ty, các phòng ban Công ty và Công ty con để được hỗ trợ phương tiện, nơi ăn chốn ở để hoàn thành nhiệm vụ theo sự ủy nhiệm của cổ đông. Ngoài công tác kiểm soát thường xuyên về quản lý điều hành, sử dụng vốn, công tác kế toán tài chính, quy trình kỹ thuật... Trong năm 2016, Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện một số hoạt động quan trọng khác, cụ thể:

1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông để thay đổi Chủ tịch HĐQT ngày 24/10/2012, để thay đổi kịp thời vị trí Chủ tịch Công ty DRI và điều hành hoạt động tại Daklaorco khi có nhiều việc bất thường xảy ra do thay đổi nhân sự.

2. Tiến hành xác minh và điều tra tư cách thành viên HĐQT và đề nghị đại hội Miễn nhiệm tư cách thành viên của 02 người, bao gồm:

- Ông Võ Tiến Trung
- Ông Đinh Huy Chương (Nguyên Giám đốc Daklaoruco)

Hai cá nhân nêu trên trong đó Ông Trung là cổ đông sáng lập, là thành viên HĐQT nhưng đến thời hạn cuối cùng theo quy định Luật Doanh nghiệp không nộp tiền mua cổ phần theo cam kết. Do đó việc không được công nhận tư cách cổ đông đồng nghĩa với việc phải miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT và bầu bổ sung người thay thế.

3. Đấu tranh ngăn chặn việc mua bán bất động sản trái quy định gây ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính công ty. Cụ thể là việc mua bán dãy nhà hàng của Bà Đào Hương trước Công ty có nguy cơ bị giải tỏa do làm đường và khu đất KM số 9 với số tiền vượt quá khả năng của Công ty.

4. Đấu tranh về việc đưa vốn rút vốn góp của cổ đông Huỳnh Bảo Minh, ông Đinh Huy Chương tại Daklaoruco trong thời kỳ đầu cổ phần hóa.

5. Kiểm soát các nội dung theo phản ánh của cổ đông về kinh doanh bán hàng, sử dụng thuốc kích thích vườn cao su tơ.

b) Kết quả giám sát của Ban kiểm soát

1

Quyền lợi cổ đông

Năm 2016 Công ty đã tách thành công cổ phần từ cổ đông đại diện sang cổ đông lẻ, từ đó cổ đông đã được hưởng mọi quyền lợi trực tiếp, trong đó có quyền giám sát các hoạt động công ty, quyền biểu quyết trực tiếp các nội dung quan trọng đối với Công ty tại đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016, cũng là kỳ ĐHĐCĐ với tư cách là Công ty đại chúng lần đầu tiên của Công ty. Trong quá trình chuyển đổi từ cổ đông đại diện sang cổ đông lẻ và thực hiện chuyển tên trong quá trình sang nhượng Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật và lộ trình theo nghị quyết HĐQT Công ty, không có khiếu nại khiếu kiện tranh chấp xảy ra.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Số liệu quyết toán Tài chính hợp nhất đã được Kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập DFK Việt nam.

- **Tổng doanh thu : 400.741.572.769 đồng**
- **Tổng thu nhập khác : 26.044.842.410 đồng**
- **Tổng chi phí : 398.734.658.344 đồng (Trong đó lãi vay : 48,32 tỷ đồng)**
- **Thuế thu nhập/ DT : 6.411.385.162 đồng**
- **Lãi : 21.639.891.663 đồng**

Nguyên nhân thu được lợi nhuận bao gồm Gia tăng được sản lượng vượt kế hoạch ; Tiết kiệm được chi phí sản xuất; Giá bán bình quân cao hơn dự kiến.

Tuy nhiên do mới giai đoạn đầu bước vào khai thác, giá mủ cao su từ năm 2015 trở về trước quá thấp không bù đắp được chi phí, nên số lãi của năm 2016 vẫn chưa bù đắp hết lỗ lũy kế các năm trước. Hiện số lỗ lũy kế đến 31/12/2016 còn thể hiện trên quyết toán tài chính hợp nhất là: **26.712.719.312 đồng.**

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính công ty năm 2016 cơ bản tốt, mặc dù giá mủ chưa tăng đáng kể song với khối lượng mủ khai thác ngày càng gia tăng, dòng tiền thu về ổn định nhất là từ Quý III trở đi đã tạo thuận lợi cho Công ty có mức thanh khoản tốt. Mặc dù vẫn còn đầu tư chăm sóc một số vườn cây cao su KTCB nhưng tình hình nợ vay ngắn và dài hạn trong năm giảm. Công ty SXKD có lãi là tín hiệu cải thiện tình hình tài chính khi giá mủ trên thị trường tiếp tục phục hồi tốt vào đầu năm 2017. Công ty đã chủ động tốt trong cân đối sử dụng vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất. Có mối quan hệ tốt với các ngân hàng và linh động trong thực hiện vay và trả nợ ngắn hạn. Đồng thời bố trí vốn trả trước hạn về cho Công ty mẹ Dakruco để chi trả các khoản chế độ người lao động cuối năm.



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ



(Đơn vị: VNĐ)

1. Công ty TNHH một thành viên cao su Đắk Lắk	CÔNG TY MẸ
- Trả nợ trước hạn theo HĐ bán mủ cao su	4.782.125.371
- Lãi vay đã trả	10.162.191.781
2. Công ty TNHH Cao su Đắk Lắk	CÔNG TY CON
- Tiền vay đã trả trong năm	4.782.125.371
- Lãi vay đã trả	11.702.774.702
- Chuyển trả bảo hiểm	1.673.138.179
- Chuyển nợ thành vay (10.010.955 USD)	227.349.696.459
- Nhận tài sản đất Bờ Y	376.918.020



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2016

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2016







Hội đồng quản trị công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk (công ty mẹ) và Công ty TNHH cao su Đắk Lắk (công ty con) (gọi chung là tập đoàn) đã được kiểm toán.

Khái quát về tập đoàn

● Công ty mẹ

Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6001271719, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 02 năm 2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29 tháng 9 năm 2015 do sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một thành viên Cao su Đắk Lắk	487.500.000.000	66,60
Cổ đông khác	244.500.000.000	33,40
Cộng	732.000.000.000	100,00



**Trụ sở
hoạt động:**

Địa chỉ: 30 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: (84-50) 3867676

Fax: (84-50) 3865303

E-mail: dri@dri.com.vn

Mã số thuế: 6001271719

Hoạt động kinh doanh của công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Trồng cây cao su; hoạt động dịch vụ sau thu hoạch; khai thác và thu gom than bùn, sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; bán buôn cà phê; trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động tư vấn quản lý: buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép; khai thác đá, cát sỏi, đất sét; hoạt động môi giới nông nghiệp, tư vấn bán hàng.

● Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH cao su Đắk Lắk	Bản Tha Luông, huyện Păkxe tỉnh Chămpasăk, Lào	111/UBH ngày 6 tháng 12 năm 2004	100%



Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Viết Tượng	Chủ tịch	16 tháng 9 năm 2015	-
Ông Bùi Quang Ninh	Phó Chủ tịch	24 tháng 10 năm 2012	-
Ông Nguyễn Huy Hùng	Thành viên	24 tháng 10 năm 2012	-
Bà Nguyễn Kim Hoa	Thành viên	24 tháng 10 năm 2012	-
Ông Đặng Quang Trung	Thành viên	24 tháng 10 năm 2012	-
Ông Nguyễn Văn Cúc	Thành viên	24 tháng 10 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thạc Hoàn	Trưởng ban	24 tháng 10 năm 2012	-
Ông Phan Thanh Tân	Thành viên	26 tháng 9 năm 2013	-
Ông Võ Trường Sơn	Thành viên	26 tháng 9 năm 2013	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Đức Lư	Tổng Giám đốc	16 tháng 9 năm 2013	-
Ông Lê Thanh Cần	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 5 năm 2014	-
Bà Nguyễn Thị Hải	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2013	-

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tiếp theo

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Viết Tượng.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,


Nguyễn Viết Tượng
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 03 năm 2017



Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU ĐẮK LẮK

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2017, từ trang 07 đến trang 32 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng liên quan đến cơ sở dẫn liệu quyền và nghĩa vụ của các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác, dự phòng nợ phải thu khó đòi và tạm ứng với các tổng số tiền là 20.863.457.161 VND (nội dung là các khoản thưởng cho nhân viên không phù hợp, các sai sót trong chi phí xây dựng cơ bản, chi phí thiệt hại đầu tư, các khoản dự phòng chưa đủ thủ tục phát sinh từ những năm trước đây). Đồng thời chúng tôi cũng chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản nợ này trong tương lai.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Tiếp theo

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tính hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần đầu tư cao su Đắk Lắk tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam



Bùi Văn Bổng

Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0177-2015-042-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2017

A blue ink signature of Tạ Văn Hiệu.

Tạ Văn Hiệu

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2090-2015-042-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016



Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		83.720.615.246	60.035.072.816
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	33.533.482.532	12.839.708.200
1. Tiền	111		33.533.482.532	12.839.708.200
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.159.596.244	14.237.847.060
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	6.158.507.383	5.568.363.833
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		361.229.027	1.476.578.899
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	6.639.859.834	8.058.545.866
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(865.641.538)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		25.710.318.984	20.867.014.915
1. Hàng tồn kho	141	V.4	25.710.318.984	20.867.014.915
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.317.217.486	12.090.502.641
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		15.060.445	5.913.505
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.866.349	678.946
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	V.5	11.300.290.692	12.083.910.190

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tiếp theo



B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		1.334.066.229.188	1.518.718.862.194
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			-	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			-	
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213			-	
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214			-	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			-	
6. Phải thu dài hạn khác	216			-	
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			-	
II. Tài sản cố định	220			1.121.940.595.750	1.223.511.891.663
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6		1.121.430.003.195	1.222.895.365.675
<i>Nguyên giá</i>	222			1.347.860.830.565	1.425.085.641.885
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223			(226.430.827.370)	(202.190.276.210)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			-	
<i>Nguyên giá</i>	225			-	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226			-	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7		510.592.555	616.525.988
<i>Nguyên giá</i>	228			972.293.728	1.012.458.723
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229			(461.701.173)	(395.932.735)
III. Bất động sản đầu tư	230			-	
<i>Nguyên giá</i>	231			-	
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232			-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240			198.624.728.170	281.425.308.027
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8		198.624.728.170	281.425.308.027
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			-	
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.9		-	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			-	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			-	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			-	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			-	
V. Tài sản dài hạn khác	260			13.500.905.268	13.781.662.504
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10		13.500.905.268	13.781.662.504
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			-	
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			-	
4. Tài sản dài hạn khác	268			-	
5. Lợi thế thương mại	269			-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270			1.417.786.844.434	1.578.753.935.010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tiếp theo



NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		675.059.821.892	806.160.973.686
I. Nợ ngắn hạn	310		256.208.796.403	282.853.206.840
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	2.801.586.451	1.592.889.953
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		71.266.639	1.584.356.442
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.413.697.468	3.615.489.920
4. Phải trả người lao động	314	V.13	30.738.072.196	27.884.005.703
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	7.806.089.331	796.919.329
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	7.154.398.999	12.273.522.229
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	206.223.685.319	235.100.856.855
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		-	5.166.409
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		418.851.025.489	523.307.766.846
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	418.851.025.489	523.307.766.846
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tiếp theo

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		742.727.022.542	772.592.961.324
I. Vốn chủ sở hữu	410		742.727.022.542	772.592.961.324
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17	732.000.000.000	732.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		732.000.000.000	732.000.000.000
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.17	37.439.741.854	92.548.142.480
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17	(26.712.719.312)	(51.955.181.156)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.417.786.844.434	1.578.753.935.010



Lê Thanh Cường
Người lập biểu



Lê Thanh Cường
Kế toán trưởng



Đắk Lắk, ngày 09 tháng 03 năm 2017



Văn Đức Lư
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)



Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		28.051.756.825	5.125.928.078
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		50.715.743.780	48.854.152.498
- Các khoản dự phòng	03		(865.641.538)	(118.292.095)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(15.735.582.319)	3.419.193.615
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		52.455.305.571	(359.384.893)
- Chi phí lãi vay	06		48.328.090.114	56.249.320.305
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				
trước thay đổi vốn lưu động	08		162.949.672.433	113.170.917.508
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.717.177.509	4.906.193.968
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.843.304.069)	26.396.348.502
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.619.669.369	(1.448.503.617)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		280.757.236	(4.705.280.558)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(52.834.327.496)	(46.075.454.373)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(7.517.412.519)	(6.609.830.974)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		107.372.232.463	85.634.390.456
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19.298.394.374)	(38.822.363.305)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		21.380.478.412	418.271.877
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.082.084.038	(38.404.091.428)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	258.497.106.830	311.094.170.755
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(347.257.648.999)	(360.042.210.200)
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(88.760.542.169)	(48.948.039.445)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		20.693.774.332	(1.717.740.417)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.839.708.200	14.557.448.617
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	33.533.482.532	12.839.708.200

Lê Thanh Cường
Người lập biểu

Lê Thanh Cường
Kế toán trưởng



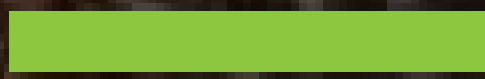
Đắk Lắk, ngày 09 tháng 03 năm 2017

Văn Đức Lư
Tổng Giám đốc

SHUTTER



Chân thành cảm ơn!



DRI

www.dri.com.vn